Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

5e ANNÉE — N° 51 GIÁ MỖI SỐ 0$10 N° 908 SAMEDI 28 AVRIL 1923

**Pharmacie Centrale**
**Trung ương dược phòng**
Đường Catinat môn bài số 195 đến 201 Saigon.
của ông **J. MUS**
Nhứt hạng bảo tế sư y-viện Montpellier.
Bồ thuốc theo toa cách kỷ lưỡng lắm.

# 農賈 NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM 茗談

*Causeries sur l'Agriculture et le Commerce*
ET
**Organe de propagande française bi-hebdomadaire**
MỖI TUẦN XUẤT BẢN HAI KỲ: NGÀY THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY
Tòa soạn báo ở tại đường Pellerin số 134. — SAIGON
SÁNG-LẬP F. CANAVAGGIO — Tổng-lý: LÊ-THÀNH-TƯỜNG
Boite postale N° 249 — TÉLÉPHONE N° 73
Quản-lý: NGUYỄN-TẤN-PHÒNG

GIÁ MUA BÁO
Trọn năm .................. 8$00
ĐỊNH RIÊNG CHO NGƯỜI BỔN-QUỐC:
Trọn năm .................. 6$00
Sáu tháng .................. 3 50
Ba tháng .................. 2 50
Gởi thơ từ hay mandat xin đề:
M. Le Directeur du Nông-cổ mín-đàm.
SAIGON

GIÁ ĐỀ LỜI RAO
Về việc thương mãi xin gởi thơ hay đến báo quán thương nghị
Annonces légales 0$50 la ligne de 6 points sur justification de 9 cicéros 3/4 quelle que soit la page.

**E. Vuattoux**
*140, Rue Catinat 142*
SAIGON
Có bán đồ nữ-trang, đồng hồ; kiến đeo đủ thứ đồ làm bằng bạc, đồ mỹ-thuật,
Súng ống, thuốc đạn, đồ phụ-tùng.
Xe máy hiệu **Gaucher.**
Kính mời quí khách có dịp ghé thăm hãng một lần thì rõ.

## THƯƠNG ÔI, CÁI VĂN-MINH ĐỜI NẦY!

Hai chữ văn-minh, người ta cho là một vật để so sánh; xưa kia quần áo vải, tỷ với đời thượng-cổ, da thú che thân, thì cũng đã là văn-minh rồi. Ngày nay ngực đeo mề-đay (Médaille) đội nón Tây, mặc hàng Tàu, chẳng là văn-minh vô-hạn, xưa kia nhà lá vách phên, so với đời thượng-cổ, ăn lông ở lỗ, thì cũng tưởng là văn-minh lắm, ngày nay tường đúc đá sạn, nóc lợp ngói, sắt bắt đà, chẳng còn văn-minh thập bội. Thế thì văn-minh có nghĩa gì đâu. Xưa văn-minh nay cho là không văn-minh, nay văn-minh sau lại là không văn-minh, vốn là có tấn-hóa tự-nhiên như thế.

Nhà kinh-tế nói rằng: «Con người ta ai cũng có cái mong muốn». Cho nên đói muốn ăn, khát muốn uống, là cái thường-tình ai cũng như ai. Nhưng tóm một cái ăn uống, thì không đủ no được lòng mong muốn. Bởi thế văn-minh càng tấn, thì mong muốn lại càng cao, mong muốn càng cao, thì kiếp người lại càng khổ; vì vật lực có chừng, mà mong muốn không hạn, tất mai sau nầy, chẳng những một cái lo nhơn-loại nhiều lên lại thêm một cái khốn vật-lực bớt đi nữa.

Có người nghi-hỏi: Đời đã văn-minh càng tấn, thì người ta mong muốn mới cao, mong muốn có cao, thì kiếp sống mới biết thú. Vậy há chẳng phải là nhơn-sanh hạnh phước đó sao?

Xin đáp-lại rằng: Lòng muốn của người ta, vốn minh-mong vô-hạn: Có nem muốn chả, được voi đòi tiên, biết thế nào là mản-nguyện, tất-nhiên sanh buồn rầu, đau đớn, khổ-nảo é-trề. Cho nên ta dám nói quyết rằng: văn minh là một con dao bén giết người, chớ chẳng có thú vui gì cả.

Không tin, xin chứng các cái hiện-tượng văn-minh ở đời nay, thì mới rỏ hết nguồn cơn nông nỗi.

Thường người ta nói, văn-minh là vật tạc-phước cho nhơn-quần. Như vậy tất nhiên nào người có phước, mới sanh được nhằm đời văn-minh nầy; sung sướng phủ phê, ăn ngon mặc tốt. Thế mà sao cả nhơn-số toàn-cầu, có mấy mươi trăm triệu, phần người chết trận, kẻ giết mình, người tội tình kẻ thất nghiệp, tính cọng trong biển Thống-kế, có tới hai phần ba. Ngoài ra vì nỗi sanh-hượt, mà trai không vợ, gái không chồng, ai giàu, giàu thêm, ai nghèo nghèo mạt, cang thường bạo ngược, đạo đức thối lui, còn nhan nhản biết bao nhiêu mà kể. Vậy há chẳng phải là cái quái-tượng văn-minh đó ru?

Vã lại, thường người hay đua nhau xu-hướng về cái văn-minh hình-thức, thói trung-hậu trưởng-giả, thành gian-xảo điêu-ngoa, tánh tình ngày một đổi dời, nòi giống ngày thêm yếu đuối, sợ mai sau nầy cái kiết quả văn-minh, còn lắm nỗi khắt-khe quá nữa, khá chẳng đáng ghê, đáng sợ, đáng nguy-hiểm lắm thay! Một nhà xả-hội học nói Văn-minh tấn-bộ, là cái gốc khổ-não của nhơn-sanh. Chí-ngôn thay lời nói ấy!

Thế mà ta không hiểu sao mà tâm-lý người nước ta nghe ai khen mình là văn-minh thì mừng, biếu mình không văn-minh thì giận. Nào phòng ngủ, nào quán cơm, nào nhà hớt tóc, tấm bảng treo cao, đều lấy 2 chữ Văn-minh để làm huy-hiệu. Hay hoặc giả là nơi khổ-não đó chăng?

Ông Trang-tử nói rằng: Con ngựa có móng đặng đạp tuyết, có lông để ngự hàn, từ ngày gặp Ông Bá-Nhạc, tắm chải hoài hoài, té thành ra con ngựa bịnh. Con người ta cũng thế, cứ thuận theo cái thứ-tự tự nhiên, đừng có làm nô-lệ cho trí thức, mà sa biển khổ, biết ngày nào lên?

Cho nên ta muốn cầu cái hạnh-phước chơn-chánh, cái thế giới cực-lạc, tất phải vượt trên cái giới-hạn văn-minh, thì mới thấy được.

*Văn-minh tưởng thế là tiên.*
*Hay đâu địa-ngục ở miền nhơn-gian.*
*Có lên đến cõi Niết-bàn.*
*Mới tin Cực lạc là đường cao-siêu.*

*N. C. M. Đ.*

## Nghề làm múi ở xứ ta

Theo trong sử-ký Nam-việt của ông Henri Russier thì ngày nói rằng: Đông Dương là một cái gánh, xứ Trung-kỳ ví như cái đòn, Nam-kỳ và Bắc-kỳ là hai đầu thúng đầy gạo lúa.» Lời luận của ông thật quả nhằm rất hạp với địa thế vẽ trong bản đồ, quả trúng với cuộc kinh-tế trong nam ngoài Bắc. Ngài chỉ hẳn rằng Nam-kỳ là một xứ đất địa phì nhiêu, lúa gạo đầy dủ, dư xài, lại còn xuất cảng ra các nước ở ngoại dương. Các nước ngoài như Hồng-mao, Hoa-kỳ, Nhựt-bổn, Trung-hoa, Ấn-độ, Hoa-lang v. v. thường đến ở xứ Nam-kỳ mà mua lúa gạo; tóm lại thì xứ ta quả là giàu có lúa gạo mà thôi, nhờ vậy mà Nam-kỳ đặng tiếng phú túc hơn bốn xứ: Bắc kỳ, Annam, Cao-man, Lèo, trong cỏi Đông-Pháp.

Nhưng ngày không thêm rằng Nam-kỳ còn có một mối lợi lớn là múi, khách ngoại cũng thường đến mua vậy mà bấy lâu nay ít ai bàn đến.

Nghề làm múi ở xứ ta quá nên dễ-dàn không như các nước ở bên Âu châu, phải có quan Bát-vật tìm kiếm mỏ ở dưới đất kêu là múi diêm (sel gemme), cũng không tốn nhiều công tô đấp ruộng nương năm nầy qua tháng nọ như bên Pháp. Theo bên phương tây thì bất câu là tháng nào trong năm cũng đều làm đặng cả, vì ruộng có tráng ciment còn như tại Nam-kỳ ta thì chẳng phải như vậy múi ở xứ ta phải làm trong mùa nắng mà thôi. Vừa giứt mùa mưa thì người làm ruộng đã lo tát nước biển vào mấy cái đùng (bassin) chứa lại đó chừng mười lăm ngày thì nước biển đã hắt mặn. Qua đến ngày thứ mười sáu thì tát nước đã chứa nơi đùng vào ruộng cho vừa chỉ hai chỉ tay rồi để đó cho rặt lại. Thoản mãng nắn gió trong mười lăm ngày nữa thì thấy mặt nước đóng ráng, ấy là gần thành múi rồi, cách một tuần nữa thì nước rặt xuống đóng cụt lại, chừng ấy thì mới là thành múi.

Xem bao nhiêu đó thì thấy cuộc làm múi ở xứ ta dễ dàn biết là bao làm thì chẳng tốn công bao nhiêu mà bán ra thì quá nên gay go, nhiều nỗi cản trở. Tôi xin chỉ ra đây về múi của chúng ta làm ra rồi đem bán cho nhà nước. Như ở tỉnh Baclieu thì tôi không đặng biết, chớ như ở hạt Baria thì khi muối cào đồ đóng lại đong bán cho sở Thương-chánh ở miệt lò vôi, Comay, Choben thì đong bằng thùng nửa metre cube, theo thế thường thì là 500 kilos, mà mắc trừ về hao hớt hết còn có 450 kilos mà thôi; múi bán cho Nhà-nước cứ mỗi một tạ sáu mươi tám kilos (68 kg.) là một cắc tám (0$18) mà trong một sở ruộng cào được chừng hai trăm tạ là nhiều. Đến khi mình muốn mua lại của nhà nước (tiếng thường gọi là đong kho) thì tính một đồng bảy cắt rưởi một tạ (1$75) sáu mươi tám kilos!!!

Nhưng vậy mà khi chở đến Cholon bán lại cho khách-trú mỗi một tạ là hai đồng rưởi, hai đồng bảy (2p. 05, 2p. 20) tùy theo múi có giá cùng không, mà mỗi lần ở Baria chở đi Saigon thì đôi ba chục chiếc chở nhau liên-tiếp, có khi múi ở Saigon không có giá thì chở đi Lục-tỉnh, hay là Châu-đốc Nam-vian đi Biển-hồ bán cho người múi cá.

Một hai khi cũng có tàu Nhựt-bổn và Huê-kỳ đến tại Gò-sam (Baria) mà ăn múi nhưng có tàu đến tại hãng Baria mà mua múi thì múi lại bắt giá cao hơn các ghe thương-hồ chở đi Chợ-lớn bán cho khách-trú và chở đi Nam-vian bán cho người múi cá.

Múi ở Baria thì múi thiệt mặn nên nhiều người thường dùng mà múi cá hơn là múi ở miệt Baclieu; nhưng nếu so-sánh nhau thì múi Baclieu (tục kêu là múi Ba-thắc) đen hơn múi ở Baria trắng như tuyết mà không đặng dịu ngon như múi Baclieu, nên người các nước ít mua múi Baclieu hơn Baria.

Thấy bao nhiêu cuộc buôn bán múi ở xứ ta thì đủ rỏ nghề làm múi cũng không kém chi là nghề làm ruộng lúa. Ước sao càng ngày múi Baria càng xuất-cản ra các nước ngoài nhiều đặng cho mau bì kịp với cái lợi của lúa gạo ở Nam-kỳ.

*N. C. M. Đ.*

## Cảm-tình đi chơi
### Quanh miền sông Ruhr

Khi người ta đi qua miền Đức-quốc không bị chiếm lấy, tất không thế nào chẳng thấy bị sanh-hượt ở đó vẫn như thường, các cơ-sở đều hành-động. các kho lương-bị hãy còn; nhà hát và quán café vẫn đông người như trước khi chưa bị chiếm lấy sông Ruhr, chỉ những cuộc nhãy-đầm giãm bớt, đèn thấp theo đường rút lại vừa đủ cần-dùng. Thật, người ta muốn sang từ mé hữu qua mé tã, buộc phải đi tàu mỗi chổ ngồi hạng-định từ 12.000 mark (tiền Đức-quấc giá bằng 1 fr. 25 langsa) cho đến 15.000 mark; nhưng các nơi khác, sự buôn bán vẫn như thường. Người ta nói về sự ngưng công nơi xưởng nào, sự dấy loạn gần xãy đến nhưng kỳ-thực không thợ nghĩ làm cứ đến lảnh tiền lương mình hay là tiền hưu-trí của mình, thế thì chưa đến cơn túng-ngặt vậy. Có người nói rằng cơn ấy sẽ xãy ra thình-linh như hồi năm 1918, và bề ngoài mặt hết lòng chịu dựng kia sẽ hư ngã dường bị một phép tà-thuật chi. Tiếp rằng: kia hãy xem nào thầy, nào thợ, nào kẻ chợ người dốt hèn, đường an-tịnh, mà đường nhầu rạch hư đã phát hiện trong đám kia! Dân thành Bade ở trên sông Rhin cất tiếng rên-siết phàn-nàn, đều ưa-uất lẫn pha trong dân-chúng. Tại thành Hambourg, Francfort, Stuttgart, có mở cuộc diễn-thuyết, nhưng số thính-giả lấy làm ít oi thay! mặc dầu công vụ nầy có vua Gerlach, Hiller binh-vực, ngỏ khiến ảnh-hưởng nơi dân-tộc một ý ghen ghét và chiến tranh, tưng-trọng sự đồng lòng về kinh-tế, thì các công-vụ ấy dường chẳng quan-trọng gì bao. Người ta lại còn nói được nữa rằng, trong hạng nhơn-công, bày tỏ một dư-luận ghét ghen về sự chống cự luôn luôn thì họ không sợ gì, nhưng người ta phàn-nàn ở ăn tăng lên đắt đỏ, thiếu một ít món hàng hóa cần dùng, khách thương mãi cằn-nhằn; vì hễ nơi nào xe lửa phế-công, đó những người phải đi bộ xa xuôi, phàn-nàn cách thảm thiết thay. Chủ nhà hàng tiếc vì khách bạn hàng bỏ phế mình, kẻ lại nói đồ dự-trử của xưởng hết sạch, các kho-tàn khó cho đầy-đủ lại, bề hoàn-toàn của xứ muốn mất đi, và ngả lòng vì nước Anh cho phép Pháp-quốc giao chiến, lắm người nhà nông mất lòng tín-mục trong sự kết-quả chánh-sách của ông Reich, vì nhơn công hiện nay càng thêm nặng-nề cho người đóng thuế và cho dân-sự sông Rhin đặng đem xuất cảng; vài người khác nói rằng ông Reich có tin lầm bước đường, gây lấy cho mình một tai hại lớn-lao hơn của nước Langsa.

Chẳng bằng cớ chi quyết chắc rằng ông Reich đứng vửng và một mayđây sẽ giao lại mỗi người ở đó biết rằng sự chi xảy ra nơi miền sông Rurh, — y như lời của quan thượng-nghị viên Petersen đã nói tại thành Hambourg. — đều là một trận giặc cuối cùn và quyết-định của cuộc [illegible] chiến-tranh kia. Các dư-luận phát xuất đều hãy còn cô-lập cả nếu đặng phản-động thua đi tất phe dân-quyền sẽ thế; chúng vốn chưa bỏ hẳn đi được, vì là một vấn-đề nhứt sanh nhựt tử của họ vậy. Chúng trông cậy luôn luôn Anh hay Mỹ dự vào cớ ý để lấy các mỏ của sông Ruhr hay là miền sắt ở Rhéna-nie. Chúng mong kéo nước Pháp vào sự hư-diệt hăm-dọa mình. Nếu có dấy loạn họ nào đâu kinh-khủng, bèn thừa dịp đặt để các then máy của mình và giục lòng chúng về tôn-giáo họ. Thoản lại, phải có một sự náo-động lòng dân đặng buộc Đức phải lui; song sự náo-động ấy chưa thành.

Nghịch lại, Đức-quốc [illegible] giới, hí-trường, [illegible] hát bóng và nhiều cách khác để cổ-động cho sự mạnh chống cự cùng Pháp-quốc càng tăng thêm; và công-vụ ấy càng ngày càng tăng vậy. Chúng tìm thế ghi vào trí thiếu-niên đều ghen ghét bạo thù, mở rộng cái hội kia để làm gốc của sự lao-động rất cần ích, tức nơi để sửa soạn mưu hại người Pháp, người Bỉ và ông Smeets; chánh-phủ họ lại vùa giúp thêm cho, sau khi giết Rathenau, há không ngưng cấm các hội đó ư?

Như vậy, trong hội nầy lần lần có được những cơ binh hùng tráng, để đối ngay với *đạo Orgesch* ở Bavière, là đạo mà người ta mới hay rằng có một bản binh-đồ công kích lạ thường, các binh thế Langsa tại trên miền sông Rhin. Người ta lại biết rằng từ mấy tuần nay, đạo binh Đức tập luyện nhau gần những thành ơ phía bắc nước họ; rằng tại thành Postdaue 35.000 người đã quyết mộ đi, rằng tại thành Hanovre, ông Noske mới tiếp nhận 500 người tráng-sĩ, sau khi chia phân từng ngủ 50 người rồi, bèn nhơn danh quê-hương mà chào mừng họ; rằng các tráng-sĩ đó chịu mộ ở tại Bavière, hầu về lập trận chiến tranh; rằng sự kéo nhau đi từng tốp đông tại giữa quảng đất Đức quốc bị chiếm và không bị chiếm đã hay biết rồi, song người ta không biết đoán nghĩ ra sao. Người ta lại tự hỏi có nghĩa ý gì mà tại thành Pirmaseus đông nghịch thường những giầy trận, trong nhà máy Benz Gaggenau lắm những thiết-xa, trong nhà máy lớn của Stimes và Krupp [illegible] giữa thành Berlin, đúc những trái [illegible] lớn và trái phá liệng, mua chác [illegible] thủy tại kinh thành Londres, sự tập luyện dư-dẳng những người của Reichowehr, sự giữ sổ mộ binh số gấp bằng hai? v.v... Há người ta chẳng thấy thói nhà binh khi xưa đã trở lại, rằng trong các nơi công đường, binh lính đứng dậy như một khi ông quan vô bước vô, và họ giơ tay lên tráng mà chào; rằng đạo *Felowebeln* đi ra có đai gươm?... Há quên rằng từ tháng tám năm ngoái đến nay, hội-nghị quân sự Pháp-quốc không có tra xét binh-khí của Đức-quân? Ấy vậy Đức-quấc năm 1923 đã lập thành binh ngủ, và người ta chẳng biết còn chi xãy ra nơi Đức nữa. Những cảnh-trạng trái-thời kia dường chẳng phải chỉ về Đức-quấc sẽ suy kém đâu, bèn là chỉ cho Pháp-quốc phải cần-kíp giữ chừng mọi đường đặng bền-đỗ đó.

Song Pháp-quốc vốn binh-tịnh, nhẫn-nại, can-nghị nên có thể tự nói rằng thời-gian sẽ tán-thành cho mình vậy.

## Văn-uyển

### Kiều thán thân

Thảm thay cội liễu vóc xơ rơ,
Gió bụi tuôn pha, sóng dật-dờ.
Bể ái lao-xao càng chất ngất
Trăng thề soi-xét đã lu lờ
Chạnh tình người Thúc lòng thêm nảo
Cám nghĩa chàng kim dạ khó ngơ
Hổ mặt nử nhi không trọn tiết
Hiếu tình chưa trả luốn u ơ.

### Nhứt dạ hoài tình

Đêm nằm trằn trọc giấc khôn an
Đau đớn vì ai, lụy ứa tràng?.......
Sáu khắc tưởng mơ người trướng phụng
Một mình lơ-láo chốn phòng loan
Sương sa lải-rải trên lòng đấy
Dế trổi nhặc khoan chọc ruột gan
Chả biết ngày nào duyên hội ngộ
Ôm cầm đợi bạn trót canh tàng.

*Huỳnh-Bá.*

### Hoa cậm lục bình

Độc địa lòng người nghỉ quá kinh,
Cảnh hoa nở cắt, cậm vào bình.
Nhụy phai lủ bướm buồn lui tới
Cánh rả đoàn ong biến luyện đoanh
Sắc đẹp tốt tươi trân-trọng nghĩa
Màu phai thảm đạm ném-quăng tình
Nhơn tâm ngán ngẩm đời đua mị.
Hương lợi nào trông kẻ mến minh!

*Lâm-Thanh.*

### Huỳnh cầu thi

Danh vọng chi mi hởi chó vàng
Làm cho thiên hạ phải than van.
Nhảy tuông bát dĩa đòi bị phạt
Tha vụng thịt giò tớ phải oan
Ra sức đuổi chồn, chồn chẳng sợ,
Ráng hơi sủa trộm, trộm không màng
Bắc mũi bánh thịt men men lại,
Phủ kẻ leo tường khoét vách hang.

*Bạch-liên-Trì*

### Mộng kiến cựu tình

Kẻ mất người còn ngở bặc tâm;
Giất xuân bổng thấy bạn về thăm;
Sẽ tai thầm thì lời tao nhã;
Tạn mặt vui vầy luận cổ câm;
Mai liễu ủ ê lờ bóng nguyệt;
Phòng văn phơ phất thoản hơi trầm;
Hàng huyên chưa cạn chuôn chùa động;
Tàn mộng còn nghe tiếng kiểu châm;

*Đỗ-gia-Trang.*

## Thế-giới tân-văn

### khảo về khoa-học làm mưa

Người làm mưa, vốn phát-minh ra từ năm 1845, của một nhà đại-khoa học nước Mỹ là *James P. Espy* Tiên sanh, duy theo nguyên-lý Nhiệt-học đào một cái lò lớn, đốt lửa cho nóng không-khí, bay gặp hơi lạnh, thì hóa làm gió, hiệp với khí thấp, thì thành ra mưa. Song tiếc hồi đó, thí nghiệm chưa thành, thì Tiên-sanh mất.

Qua năm 1891, *P. Gatham* Tiên-sanh, nghĩ ra một cách, bơm thán-khí vô trong đạn trái phá, bắn lên mây xanh, nổ ra hiệp với khí lạnh, làm mưa sa xuống. Nhưng mà thí-nghiệm nhiều lần, đều không thấy hiệu nghiệm.

Cách ít năm sau, lại có *Frank Melbourne* Tiên-sanh, dùng một thứ thuốc chạy, bắn vào trong không-khí kết hiệp với thấp-khí, biến hóa làm thành ra mưa. Cách ấy thí-nghiệm, mười phần thành hiệu được tám chín; song giá mắc, chỉ có thể làm trò thuật mà chơi, chớ chưa trị nổi thiên-tai đặng.

Về cận đại nầy, có nhà khoa-học là *John Grame Balsillie* Tiên-sanh, mới phát-minh ra một cách rất có giá-trị, cả toàn-cầu không ai còn nghi là một việc lý-tưởng nữa.

Nay tôi xin nói đại-lược cách làm của Tiên-sanh ra sau nầy, đặng cống-hiến các ngài xem báo.

Tài-liệu thì rất là giản-lược lắm; mỗi trái khinh-khí-cầu dưới cột một cây quạt gió, trong có 2 sợi giây thép truyền điễn, và một miếng kim bản, khi thả lên, cây quạt có gió, thì tự-nhiên quay chạy như chong chóng sanh ra điễn-khí, truyền qua 2 sợi giây thép, phun lần vô trong không khí làm thành ra mưa.

Tiên-sanh chế ra cách ấy, nghĩa lợi dụng sức điễn, làm cho hơi thấp tụ lại, kết thành hột mưa. Nhưng bửa nào khi trời u-uất, thả lên mới thấy hiệu mau.

Theo lời thuyết-minh của Tiên-sanh nói: Cánh quạt chạy là nhờ sức gió của trái khí cầu, cọ-xát thành điễn truyền qua 2 sợi giây phung vào không-khí, làm thành hơi nước, như ta nấu nồi nước, mà đổ mồ hôi trên vung vậy.

Nó có trãi một lần biến hóa như thế, thì mới cảm nhiều hơi âm-điễn, làm thành ra mưa to được.

Hiện cách làm mưa của tiên-sanh, nay đang thiệt hành bên Úc-châu, chánh-phủ cũng giúp cho một số tiền nhưng không trọng bằng người phát minh ra súng máy, và tàu bay, là một khoa-học tàn-sát nhơn-loại. Ôi! cái đời vỏ-trang hòa-bình nầy, những cơ-khí làm lợi cho người không xem trọng bằng đồ cơ-khí giết người, cho nên ông Thác-nhỉ tư-Thái, là một nhà đại-triết-học nước Nga, hết sức phản-đối khoa-học, cho là vật làm cho nhơn-đạo phải trụy-lạc. Thiệt hí-ngôn thay!

## LỜI RAO CỦA HỘI CÔNG ĐỒNG THÀNH-PHỐ

Hội phái viên vưng lịnh của Chánh qui Quốc cổ động việc kinh tế trong cả toàn cầu sẽ đến Saigon ngày 5 Mai 1923; hai chiếc chiến thuyền Victor Hugo và Jules Micheler của hội sẽ đậu tại bến ngay sở mộ. Về việc công ích của toàn thể quốc dân Việt-nam nên quan hội trưởng công-đồng thành phố Saigon rao cho bá tánh ở thành phố nên sửa sang nhà cửa cho tốt đẹp, treo hoa kết tuội khi hội phái viên còn ở Saigon.

## HỘI-NGHỊ QUẢN HẠT

Tuân theo chỉ dụ của quan Nguyên soái Nam-kỳ, Hội nghị Quản hạt sẽ nhóm tại dinh Thượng thơ ngày 2 Mai 1923, 8 giờ rưỡi chiều.

Hội-nghị hai ngày mới mãng.

## Muốn tránh sự xa xí

(*Tiếp theo*)

Ta nên tự nghĩ rằng: trâu mang ách, ngựa kéo xe, hai loại thú cầm kia chịu biết bao là nỗi thảm khổ, bị lấm đót thẳng mực, vọt roi của chủ xa-phu dầu cho sức mạnh quá người, nhưng mắc phải miệng khớp, mũi vàm, mà tài nào dễ trả treo cho đặng??

Ta đi vay thì cái quyền tự-do, đều lạc-thú của ta đả giao cho người nắm giữ, ta mãng lo sợ trong lòng hoài không phút nào hở đặng. Ta lo ấy lo thức khuya dậy sớm, làm lụn có tiền đặng trả cho rồi tất số nợ; ta lo ấy sợ một mai mà không khám trả đủ, thì tránh sao khỏi tiếng nặng nhẹ, Bởi thế cho nên ta lo hoài sợ mải lo cho tới kỳ không xong, thì còn mặt mủi nào ngó ngay chủ nợ, sượng sùng, sợ sệt kiếm câu nầy, chuyện nọ dả lả bải buôi, rồi kết cuộc mới đánh liều xin lỗi rằng mình thất hẹn; ít lâu cái tánh chí khí thật thà tự nhiên của ta phải lần lần tiêu diệt, thành rả hột ngọc trân châu vô giá ta đeo [illegible] lâu là cái phẩm giá, nay khi không mà vội mất đi thì sao mà thế? — [illegible] y bởi sao không thế nào đứng vửng — Thật là nên sợ cho sự đeo công mắc nợ quá đổi, vậy thì cái nguyên do của sự nợ nần đây vốn là cái đều xa xí quá độ mà ra vậy. Tôi đã đặng thấy tạn mắt nhiều người khi số nợ tăng tiền lời mãi lên, không biết ngày nào mà trả cho tất cho cùng, nên mượn giây oan nghiệc cùng chén thuốc độc hũy mình đặng phủi rồi nợ thế!! hoặc lìa vợ xa con lìa huê hương xứ sở qua cư ngụ đất nước người!!....

Thương thay cho người phải đeo công mắc nợ! Muốn tránh sự đeo công mắc nợ, nhằm lại chẳng khó gì, miễng là đừng có xa xỉ, đừng xoa hoa phóng túng đừng dựa khách phòng, đừng lai vãng thanh lâu, đừng thuốc phiện rượu trà là hơn, cứ mãng cơm ngày hai bửa miếng đỡ dạ no lòng thì thôi, áo quần sao lành lẻ, đừng dơ dáy xơ xài cũng là đủ, cần chi mình phải buồn sầu cho nhọc, tôi nói: theo thế thường thiên hạ hễ thấy ai năm nầy qua tháng nọ mặc ròng-toàn đồ bô vải, thì cho rằng là mọi giữ của đời, cứ nói hễ tay làm, hàm nhai, công làm mệt nhọc, mồ hôi, giọt máu thì cứ việc ăn xài cho toại chí, nếu như phải khi bị bịnh mọi giây chết một giờ, thì cái của kia chẳng đặng ăn xài vậy quả uổng công tính bấy lâu mệt nhọc! Nếu nói thế thiệt nên sai lầm quá đổi, vì như chẳng đặng như lời kia phong vỏ bất kỳ, nhẹ không nhẹ, mạnh cũng không thì tiền đâu lo việc thuốc thang cơm nước? có phải là cái trí tưởng kia hóa nên sai siễng đi chăng?

Vậy nên phải biết lo xa xét gần, đừng xa xỉ đừng xoa hoa, cứ giữ mực thường no lòng ấm cật thì thôi, một ngày kia sẽ trở nên dư-dã, có tiền của, rồi không lo chi là bịnh hoạn bất kỳ không lo chi là sự đeo công mắc nợ. Lại hiếm người trân trọng mình, thương mình biết kim cuỉ trong việc kiệm cần; lại cũng là một bài phong hóa để làm gương cho phần nhiều trẻ em sau coi lấy kiểu hay mà bắt chước.

**de B. Franklin**

*Người đời nên hãy kiệm cần.*
*Là thang thuốc trị «nợ nần» bấylâu,*
*Tề gia, «cần kiệm», ấy đầu.*

LÂM-THANH-TRƯỚC.

## QUAN TOÀN QUYỀN MERLIN SANG ĐÔNG PHÁP

Quan Toàn quyền *Merlin* sẽ quá giang chiếc tàu *Paul Lecat* ngày 6 Juin 1923 trấn nhậm cỏi Đông-pháp.

# Đông-pháp thời-sự

## Thương trường tiêu tức

### GIÁ BẠC.

*Ngày thứ bảy 28 Avril 1923*

| | |
|---|---|
| Kho Nhà-nước | 7f.95 |
| Ngân-hàng Đông Pháp | 7 90 |
| Ngân-hàng Hongkong-Shanghai | 7 95 |
| Ngân-hàng Chartered | 7 90 |
| Sté de Gérance de la Banque Industrielle de Chine | 7 90 |

### GIÁ LÚA.

Lúa chở đến nhà-máy Cholon (mất bao) mỗi tạ 100 kilos, là :

| | |
|---|---|
| Vinhlong | 4$95 tới 5$05 |
| Gocong | 5 20 » 5 25 |
| Baixau | 5 13 » 5 25 |
| Baclieu | 5 25 » 5 35 |
| Giá thường bực trung | 5 14 » 5 22 |

**Tánh kheo-khoang**

Ở đời, khoe-khoang là thường sự: người khoe tài, kẻ khoe trí, lắm người khác khoe rằng mình giàu, mình sang, mình vinh, mình hiền. Có kẻ lại khoe khoang cách dị-thường mất-nết, tưởng rằng cảnh sau nầy cũng nên ghi làm chuyện. Trong một tờ báo thành New-York, nước Mỹ, có thuật rằng; trong tháng đầu vừa hảo-hiệp lương duyên, một cặp tân-lang tân phụ kia ở thành New-Jersey xài phá nhiều tiền hơn hết trong cả xứ Huê-kỳ. Cặp thiếu-niên ấy mướn xe hơi ngồi nhau đi chơi luôn luôn chốn nầy nơi nọ trót mấy tuần.

Ấy đó là đều chúng ta dám cho rằng một y-kiến khoe-khoang lạ đời ngược hẳn tâm lý hiện-thời của công chúng, khiến hại cho phong-hóa của thành New-Jersey.

Cách vài năm trước, tại thành Venise cũng có một cô múa hát xài tiền biết ngần nào, trong tháng đầu mới kết nghĩa keo sơn Cô kết duyên cùng một ông chồng nước Nga, giàu có gấp mấy hằng triệu, bèn thuê ngay trọn một cái đền, chiêu-tập hết thảy thầy đờn xưa thành-nội, và các tay ở hoa-thuyền, Ban đêm khi nào ông phú-gia ta đẹp ý vui lòng, bọn « *tài tử* » bèn trổi giọng phù trầm, cầm xen lẫn sắt, cho ông nghe; còn các tay hoa thuyền ca hát xướng van trước cửa.....

Vinh-hạnh thay! Phú quí thay! Tưởng chừng khoe-khoang dường ấy là cùng! Cư-xử cách nầy, chẳng bao lâu gia-sản của ông chồng của cô đây phải tiêu-diệt rất lẹ.

Song, nơi New-Yersey, chẳng có bọn hoa-thuyền, cũng chẳng có bọn hòa đờn ban đêm nơi cửa, gia-sản của vợ chồng người nầy, cũng tiêu phá, song tiêu phá cách chậm hơn. Ôi kiêu-ngạo! ôi khoe-khoang! y như châm-ngôn có nói rằng: « *Sự kiêu-ngạo đi trước cảnh tiêu-diệt theo sau* ».

**Sở vệ sanh nên ghé mắt**

Đâu thì tôi không thấy rõ chớ như nội kinh-thành Saigon đây thì tôi đặng tận mắt, nên tôi vì ích lợi chung viết bài nầy xin đăng vào báo *Nông cổ Mín-đàm*, dưng cho quan chánh sở Vệ-sanh xem xét.

Tinh nội Saigon đây tiệm bán cà phe chẳng dưới một trăm triệu. Mà trong một hộp sữa hiệu « Con chim » nó bỏ bột khuấy nước vào làm ra ba hộp sữa; sữa của chúng nó pha ra nếu người uống chưa quen bắt sôi bụng quá sức, cũng có khi làm kiết vì ở trong sữa pha ấy có trộn nhiều bột sống và đường, còn con nít uống thì phải mang bịnh và ọc luôn luôn, có người uống rồi chẳng quá mười phút đồng hồ thì mửa ra tắc cả.

Khách-trú muốn cho lời quá bội nên làm việc nầy thiệt là đại ác. Đã làm cho người sanh bịnh mà còn ra bán quá mắc.

Xin sở Vệ-sanh ghé mắt dùm, thử mỗi buổi sớm mai đi rảo mấy tiệm thì thấy quả chẳng sai, nếu y như lời tôi nói đây thì xin bắt chúng nó phạt cho nặng đặng chúng nó không làm việc giả dối mà làm hại cho Annam nữa, thì cả và thiên hạ cũng là cảm ân đức sở Vệ-sanh chẳng cùng.

Ước mong lời nầy thấu đến quan chánh sở Vệ-sanh Thành phố, đặng ngài ra oai trừng trị bọn gạt gẫm và làm hại người.

NGUYỄN-CHÁNH-CHIẾU.
*Secrétaire E. A.*

**Bạc thiệt mà không xài**

Ai không xài bạc thiệt, có phải là thầy xếp-ga, xe lửa (an-lạc) thuộc về hạt (Cholon) đó chăng.

Lạ thay! thầy là người làm việc nhà nước mà cớ sao không xài bạc thiệt của nhà nước, vậy có phạm tội của nhà nước không?

Vì ngày Chúa-nhựt 22 Avril bỉ-nhân có đi (an-lạc) thăm bà con vừa tản sáng bỉ-nhân ra ga an-lạc đưa nữa đồng bạc vô mua giấy về (Soigon) đó là bạc thiệt chớ không phải bạc giấy, mà thầy ta không xài; nói rằng: ở đây không xài (roubis) là bạc nữa đồng, và bạc có lỗ cũng không xài; bỉ-nhân thấy vậy, nghe vậy thì lấy làm lạ lắm.

Vì không thấy luật cấm của nhà nước bạc cắt lỗ và bạc nữa đồng cũng không xài,

Mà sao thầy xếp-ga an-lạc nầy lấy luật phép nào mà không xài bạc của nhà nước có phải là thầy làm cho lộn xộn lòng dân ở ruộng rẫy chăng?

Tôi ước sao thấu tai ông Chánh sở xe lửa mà quở thầy xếp-ga ấy kẻo để thầy làm đều trái phép như vậy lại thêm ngơ ngẩn cho lòng hành khách có tiền không mua giấy rồi phải ép nhau mà đi xe hơi đông nức thành ra xe lửa thưa thớt bộ hành cũng do nơi những thầy xếp-ga ấy mà ra.

TUẤN-ANH.

# Cực-đông diệt cựu

**đạo nhứt phu nhứt phụ**

Từ ngày Pháp-quốc diệt xong bọn điêu-tàn, thẳng được trận nhân-quyền công-lý, chúng ta nhìn thấy các nước ngoại-bang càng ngày càng đem lòng nể-phục yêu vì, nhứt là nể-phục yêu-vì về khoa văn-chương và bác học. Đều chúng ta nói đó có được duyên-cớ rỏ ràng, kìa vô-số học sanh các nước đều đem nhau đến học tại các trường Cao-đẳng Langsa. Trong số học-sanh cũng có bọn sĩ-tử Xiêm-la, nhờ ơn Nhà-nước mình chứng-cấp chởi rộng, an phận học tập tài nghề, hết lòng cố gắn, bền chí quyết thâu góp những tư-tưởng hay tài nghề khéo, hầu một mai về giúp ích-lợi cho nước tổ-tiên. Trong đó lại có một học-sanh Xiêm-la, tên là *Chune Charuvastra*, đáng để một đôi lời riêng nói đến, vì người mới được rạng danh, làm một cuốn luận thi Tấn-sĩ luật hội giám-khảo khuyên điểm « ưu ».

Trong thanh-niên nầy đã được những bàn-cấp, giấy chứng tốt của các hội luật-pháp Anh, Hoa-lan, Ấn độ thuộc-địa Anh phê ban cho; người đủ tư cách làm thơ ký cho hội phái-viên Xiêm-la tại hội Vạn-quấc và cho Tòa Anh-Xiêm hội hiệp.

Trong cuốn luận người viết dâng cho hội giám-khảo tại Trường luật Paris cốt nói về « sự hôn phối và quyền-hành người chồng theo luật Xiêm-la ». Trong quyển đó bày tỏ ra nhứt là nước *Xiêm*, vì hai cái văn-hóa cổ-cựu của hai nước Ấn-độ và Trung-hoa đem ảnh-hưởng trải đã mấy nhiêu thế-đại, không bỏ cải được trọn sự tự-do về phép kết-hôn, tức phép — có thể nói được, — làm nền gốc cho nước nhà. Quyền tự-do lớn hơn hết đứng đầu trong sự hôn-phối theo luật Xiêm-la không sao bắt chước cãi cách được như ở xứ Cao-man, y như lời của các nhà trước-tác Langsa có tả-bày phong-tục kết-hôn với xứ đó. Vã lại, ông Tấn-sĩ thanh-niên ta có nói như vầy: « Sự cưới hỏi theo luật Xiêm-la là một tờ sung-cứ mọi đường và các phép-tắc về tờ giao-thuận đều chiếu kế vào hết. Cứ theo chủ nghĩa nầy, xảy ra nhiều đều hại tỏ ra cách rỏ-ràng đích-thật, nhứt là hại cho người nữ có chồng theo luật Xiêm, nàng có cái « quyền » thông thả, rộng hơn các người nữ ở mấy xứ thái-tây: nàng không bị « giam-cầm » trong nhà, được tự-do đi ngoài đường-sá, có thể một mình cai-quản một nhà hàng, v.v...

Ở Xiêm lại có phép cưới nhiều vợ nữa: ấy cũng là một đều theo luật. Tác-giả giải quyết sự đại-hệ hiển-nhiên cách nào do nơi nam-nữ tự-do kết-hôn mà ra ». Sự tự-do ấy phát-sanh vài đều quá-phép, nên « phải có phong tục coi xét cho, cư xử theo luật, là một người nam chỉ có phép cưới một người nữ mà thôi. » Vấn-đề nầy quả thật mỏng manh, vì cận-thời đây triều-đình và các quan lớn vẫn không đem lòng nể cái chủ-nghĩa đó. Hiện nay nó thành một việc nghiên-cứu của hội-đồng, lập trong đó có các nhà chép luật langsa xen vào, hầu lo lập thành một áng luật Xiêm-quấc. Những sự phiên-dịch các luật-pháp phong-tục Xiêm-la lấy làm khó khăn dày công cho hội-đồng nầy lắm, bền thành chậm trể sự lo lắng cho người ta. trước-giả ngó thấy khác nhau như vậy, để cho biết « Nước Xiêm nên công nhận sự canh-cãi một ít thói tục lấy nhiều vợ hiện có ngày nay mà thế cho phép nhứt phu nhứt phụ chăng ». Người không muốn phản-đối vấn-đề đó, « nên ưa nhứt là hãy tìm hiểu rỏ cách sửa đổi đã định kia có hẳn ích-lợi và có thể sửa đổi được chăng, nó có xứng hiệp cùng các đều cần-ích cho xã hội ngày nay chăng. » Rốt lại, người thiết-luận rằng: « chúng ta nên bảo-tồn các luật lệ đã ban-hành trong xứ ta y như củ, song hãy cãi lương nó đi và nếu cần đổi sửa chi cho xứng hiệp cùng các sự cần-dùng và cần-kíp của con đường sanh-hượt ngày nay thì bấy giờ sẽ đổi. »

# Tánh háo kỳ

Nếu ta để ý xem xét các vật, thấy những vật dụng lạ quí đem ra phát-mải nơi công chúng dường có cái giá-trị khác nhau, tùy phẩm tùy bực của người làm chủ của vật đó. Cũng thì một vật ấy, mà các nhà tham thanh chuộng lạ không để ý vào khi chiếc bán lẻ-loi, lại giành cải nhau mua khi đứng vào trọn bộ có định giá.

Tại thành Paris, mới đây, có một gương như vậy, trong cuộc phát-mải một bộ đèn của bà bá-hộ Salomon de Rothschild. Vả, ai cũng biết rằng bà có nhượng lại cho nhà-nước cái đền của bà tại đường Balzac, luôn với bàn ghế và bộ nầy bộ khác, ngỏ dùng làm nhà cổ-tích. Nhà nước có chọn bán bớt các món dư. Những món nào trọng giá thì bán trong tuần tháng năm, tại nhà phát-mải Petit; còn những món nào cho ít tiền thì ông Baudoin bán trong ngày thứ hai và thứ ba tại nhà phát-mải Dronot. Mọi món mọi vật đều có người giành nhau mua cao giá lạ lùng; như hai cái rá đồng có hình thú định giá bán 3.000 quan, song vì giành nhau mua bắt giá lên đến 18.000 quan; hai tấm kiến có khuông sơn vàng, nước sành, của thợ Y-pha-nho làm ra bán đến 28.000 quan, kỳ thực định có 15.000 quan. Bán hiện được 379.802 quan, nhiều quá số phỏng định trước kia.

Vả, càng tranh giá nhau quá, các người mua lần thưa, chỉ còn người thật tham thanh chuộng lạ lại cùng nhau giành cải nhau mua. Khi ông Ballu đứng bán, tôi có nhớ rằng người bán hai cặp ghế fauteuil bằng cây sơn, theo kiểu đời Louis XVI, có nệm, giá 7.100 quan và 6 cái ghế khác giá giá 5.205.

Cuối tuần ông Lair-Dubreuil và André Couturier có đứng bán một bộ tranh truyền thần Tấm nhứt hạng là *chơn dung Bescadorel*, của ông Goya vẻ, phát-mải 100.000 quan, kỳ-thực định bán có 65.000 quan; một tấm khác, củng Goya vẻ, phát-mải 65.000 quan; một bức tranh *cô thiếu-phụ*, của Heinsius vẻ, 21.000; *hai cảnh thành Venise*, của Guardi vẽ, 29.000 quan; *một cậu thiếu-niên* và *cô thiếu-nữ nằm ngủ*, ban cho Lancret, 28.000 quan: còn những tấm tranh kiêm-thời, như *cô thiếu phụ* của Ricard vẻ, bán 15.000 quan; *cảnh vẫn vẻ*, của Tryon vẽ, 15.000 quan; *cảnh đánh cá tại Venise*, của Ziem vẽ, 15.020 quan. Tổng cộng, 512 863, quan.

Tại New York, phát-mải gia-sản của nhà danh-họa Caruso, lên được đến giá 151.147 dollars là cùng cuộc, phát-mải nào lớn hơn hết không quá 2.800 dollars. Cũng trong một thành nầy, có một bộ tranh của ông Lamm trị giá hết thảy chừng ba triệu dollars; mới phát-mải một tấm *truyền thần của Rembrant*, trong bộ ấy, của chánh ông vẽ lúc ba mươi tuổi, đả được giá 81.000 dollars rồi.

Ở tại Londres, kinh-thành Anh, cũng có cuộc phát mải lớn, một bộ đồ rửa mặt của Hoàng đế Alexandre 1er, phát-mải được 1.700 dollars; hai hộc-tủ theo đời vua Louis XVI, của Carlin, giá bán được 34.888 dollars v. v.

Ấy cũng tính tánh ham thanh chuộng lạ mà giành nhau mua đến ngần đó!

M. D.

## LỜI RAO

M. *Sinna* rao cho liệt quí hay rằng nay ngài đã đứng làm chủ nhà hàng HÔTEL DE LA PLAGE ở tại Vũng-tàu (Cap St Jacques) khi trước là nhà *Lemonnier*.

Khai trương ngày 31 Mars 1923.

Đồ ăn ngon hảo hạng giá 0$30 một dĩa. Có bán cơm tây buổi sớm mai và chiều, muốn đặt cũng có. — Có cho mướn phòng ngày và tháng — Muốn ăn và ở tại đó cũng đặng.

Giá rẻ hơn các nơi.

Các ý kiến khôn ngoan nầy thật hiệp với các nhà lập định luật-pháp khôn-ngoan lo liệu, vì trước hết, chưa tra xét thâm thúy xứng đáng, thì chớ nên đánh đổ một đều phong-tục thể-lệ của một nước vậy.

DƯ-LUẬN BẮC-KỲ

# Dân-tộc ta có những cái nhược-điểm nầy không?

Một nhà bác-sĩ trứ danh Âu-châu, trong hơn mười năm trời đi du lịch các nước Đông-phương để khảo cứu cái văn-hóa và cái tính chất của các dân tộc. Trong khi về có tuyên-bố những điều đả khảo cứu được và có nói rằng: « Văn hóa của Đông-phương khởi điểm từ Trung quốc trước, cái văn-hóa ấy đến nay đả thành già cỗi rồi; văn hóa đả già cỗi không chấn-hưng lên được nữa, vì vậy mà tính chất của dân tộc ấy cũng theo đó mà bại liệt hẳn đi. Có ba cái nhược điểm của người Trung-quốc khiến cho ta dễ xét được cái tính chất hại liệc của mọi dân tộc cỏ Đông-phương: Một là tham lam. Hai là khiếp nọa. Ba là thiếu hẳn cái bụng đồng tình. Không những dân tộc Trung-quốc, đến cả các dân tộc khác, nghỉa là những dân tộc chịu cái ảnh-hưởng văn-hóa của dân-tộc ấy cũng đều biến thành ra những cái nhược-điểm ấy cả ». Đọc mấy câu đó, khiến cho ta cũng phải giật mình kinh hoảng mà lòng tự hỏi lòng rằng: chính dân-tộc ta chịu cái văn hóa của Trung quốc đả mấy mươi đời nay, đã thâm căn cố đế lắm, không hay rằng có tránh khỏi được những cái nhược-điểm ấy không? Suy đi xét lại và nhận kỹ đến cái tình trạng hiện thời của xã-hội, thì có lẻ ba cái nhược điểm ấy đến nay cũng đã truyền nhiễm làm thành cái thông bệnh cho dân tộc ta rồi, vậy ta cũng không có thể bưng bịt giấu quanh được nào, mà cần phải cùng nhau kíp nên điều trị. Ôi, một cái cây mà có một nơi sâu thì cây ấy tất không lớn, nếu toàn thân cây chổ nào cũng sâu thì cây ấy tất đến hết, ba cái nhược điểm ấy mà có một thì dân tộc tất đớn hèn, nữa coi lại có cả ba, thì ở vào cái buổi cạnh tranh kịch liệt như ngày nay, giữ sao cho khỏi có ngày tiêu duyệt. Cuộc đời biến chuyển, người tỉnh ta mê, sự thế khắc khe, người khôn ta dại, cái nông nỗi ấy các người thức giả trong bao nhiêu lâu nay đã từng phàn nàn oán giận người mình cớ sao mà mê dại thua người đến thế, xét ra chính ba cái nhược điểm ấy là cái ác căn mê dại cho người mình vậy.

Vì có cái tính tham lam cho nên lương tâm mỗi ngày mỗi tế-tắc, lương tâm đã tế-tắc thì không còn nghỉ gì đến tình ng ỉa cùng giống cùng nòi, đem cái thủ-đoạn tương hại tương tàn mà làm những việc hại nhân lợi kỷ. Quan tham lại nhũng đổi trắng thay đen, thợ dối buôn gian ăn không nói có, những cái tệ hại ấy đều bởi một lòng tham của phần nhiều kẻ hằng ngày đã làm cho xã-hội phải chịu nhiều nổi đắng cay.

Đã tham lam thì chỉ biết nghỉ cách che chở đắp bù cho cái thân xác được yên lành sung sướng, không muốn có sự gì làm cho đau đớn thiệt hại đến thân mình; vì vậy nên sinh ra cái tính nhút nhát, tham sống sợ chết, không còn dám hé miệng nói, cất tay làm đến một việc gì có quan hệ đến nhân quần xã-hội mà hơi có chút khó khăn.

Con người đã tham lam nhút nhát như trên vừa nói đó thì không luận là đối với ai, cũng không có cảm tình hết thảy, nhiệt thành nguội, huyết tính khô, biết mình sung sướng, mặt ai béo gầy, cái quan niệm đoàn thể, tựa hồ như không còn muốn bận bịu vướng vít gì đến nữa, cái thân ở trong xã-hội đã hầu thành là một vật ở gửi sống thừa.

Ấy ba cái nhược-điểm ấy nó làm cho người ta bại liệc đến nỗi tự mình mất lương-tâm, hoại nhân-cách bỏ nghĩa vụ như thế, trong một xã-hộ mà cái hạng người đó chiếm một đại đa số, thì xã-hội tất không bao giờ thành lập được, quá ra nữa thì đến nỗi nguy vong. Về cái lẽ này chính các bậc nhân sĩ nước Tàu cũng đã phải chịu lời nói của nhà bác-sĩ ấy là một câu nói đoán trúng bịnh, và đã từng nghiệm ra rằng nước Tàu bao nhiêu lâu nay trong nước sinh ra bè này đảng nọ, cướp vị tranh quyền, đến nỗi làm cho nước nhà phải hãm vào cái địa vị yếu hèn không khởi lên được, cái căn nguyên cũng do bởi cái đó mà ra. Ta lại nhân đó mà nghiệm ở xã-hội ta này, thì ba cái nhược-điểm ấy người mình hình như mỗi ngày mỗi thêm nhiều mãi; chẳng thế mà từ khi có cái tư-tưởng học-thuyết văn-minh của người Đại-pháp tuyên-bá sang ta đã có đến một cái thời khác lâu rồi, mà ta chưa hề thấy bước khỏi ra cái vòng đớn hèn nghèo yếu được tí chút. Ta hãy cứ nghiệm trong vòng mấy năm nay, có bao nhiêu cái công cuộc đáng nên làm được hoàn-toàn mỹ mã, mà cũng chỉ vì những cái nhược-điểm đó làm nên trở lực mà thành ra phá hoại đó không. Đan cử một hội công-ích nào đó sáng lập chưa bao lâu, chỉ vì nhiều kẻ mất công tâm, ham tư lợi, cùng nhau vơ vét cho đầy túi tham, rồi ra mỗi người mỗi bụng, ghen ghét khích bát nhau, kết cục thành ra thất bại, cái đó thực là cái mình chúng ta thường trông thấy, thực khá tiếc thay.

Cứ như cái lý-thuyết của các nhà dân tộc tâm-lý-học thì duy có những dân tộc giã-man mới còn có những cái nhược-điểm như thế. Dân ta vốn là văn hiến, nào phải như những dân tộc giã man kia đâu, mà lại còn có những cái nhược điểm ấy thì há chẳng đáng nên thẹn lắm ru? Vậy ta xin cùng quốc dân ta cùng sám hối một câu rằng: Muốn được noi tới cái mục-đích văn minh phải nên thống trừ cái nhược-điểm ấy.

S. B.

(T. D. T. V.)

# Hởi kẻ phải binh!!

Ôi! con người ở đời có chi buồn rầu, bức-tức, khó chịu hơn là mắc phải bịnh! Người dầu giàu sang lớn, chức phận to mà phong-thể vẫn chẳng được thường thanh-thõa, mạnh lành, thì của tiền kia, danh-phận nọ cũng chẳng ích. Nhưng mà, phong-vỏ bất kỳ, nào ai tránh khỏi? Trời còn khi mưa khi nắng, người sao khỏi lúc mạnh lúc đau. Vậy nên bề đói ăn rau, đau uống thuốc, ấy lẽ thường tình. Song thuốc mà uống cho bịnh lành tưởng cũng không phải dễ; e cho bịnh Nam mà chửa Bắc mới nguy thay.

Thế mà may! Hởi kẻ phải bịnh! Muốn cho khỏi hao tốn nhiều trong cơn phải bịnh, và khỏi e tiền hết tật còn thì nên dùng TIÊN-DƯỢC là một thứ thuốc hiệu-nghiệm, uống vào trừ được các chứng bịnh trong thân; từ ngày xuất hiện đến giờ, cũng vì sự thần hiệu mà tiếng TIÊN-DƯỢC đả lầy lừng khắp chốn, ai ai dùng rồi cũng công nhận rằng hay. Giá mỗi cây có 0$40, mua 4$00 thì được 12 cây.

Lại còn một thứ thuốc nhỏ con mắt hiệu THIÊN-LÝ-NHẢN cũng là linh-nghiệm lắm. Người dầu phải đau lâu hay mau, hoặc có mây, có cườm, nhỏ vào tự-nhiên mây tan cườm lặn chẳng sai. Giá mỗi ve 0$30.

Muốn mua xin gởi thơ hoặc dời gót đến hỏi báo quán *Nông-cổ Mín-Đàm.*

**TIỆM TRUNG-TÍN-CHÁNH**

HIỆU

*Rue d'Espagne, N° 252 — SAIGON*

Đây tôi có sửa đồng hồ cũng có sửa máy hát, có bán đồng hồ có bán máy hát. Xin anh em dời gót ngọc lại tiệm tôi, muốn mua đồng hồ nhỏ lớn tôi có đủ. Tôi bảo-kê một năm trở lại; tôi có bán sơn-thủy kiến, muốn đặc kiểu nào cũng vẽ đặng.

Tôi cần dùng. thợ đồng-hồ thiện nghệ, ai muốn giúp tôi xin đến thương nghị. Tiền-công lớn lắm, miễn có thợ thiệt giỏi.

TRUNG-TÍN-CHÁNH.

## Quan Contentieux Crémieux

**Danh bất hư truyền**

Tuần rồi tại sông Bến Nghé (Saigon) có 5 chiếc ghe đò, bị tàu lớn chạy biển tên *Glenluce* (Hồng mao) lúc mới vào sông, kiếm chỗ đậu, quày lại khúc ngả ba cột cờ Thủ ngữ, mà bị chơn vịt quạt mạnh quá, làm cho nổi sóng gió nên 5 chiếc đò phải đức giây, tấp vào tàu, chiếc chìm chiếc bễ.

Năm chủ Lái đò, nhờ ơn quan CONTENTIEUX ROBERT CREMIEUX ra sức bảo bọc bên nầy, toan tính bên kia, chủ tàu *Glenluce* mới mau mau chịu trả 1000 đồng bạc tồn phí cho năm chủ ghe đò khỏi thất công phải kiện thưa chi hết, thiệt là danh bất hư truyền là sự như vậy.

I — Kính trình cho quí ông quí bà và quí thầy quí cô đặng rõ: tôi mở ra tại Mytho đường mé sông (quai général Galliéni) một cái trường để dạy trẻ em công dung ngôn hạnh, thêu tiểu vá may và những việc nấu nướng bánh trái.

II — Tôi lập trường nầy chẳng phải muốn tư lợi chi, quí ông quí bà cũng rõ biết việc tồn phí to tác có lợi vô bao nhiêu nhưng vì muốn cho trẻ em một ngày một thêm mở mang thành người khéo léo hầu sau có tề gia nội trợ không ai chê cười được.

III — Thầy thợ thì tôi chọn những người khéo và tánh hạnh tốt để trước dạy trẻ em những việc khéo léo của đờn bà con gái nên biết sau nữa nết na.

Trường của tôi dạy:

1° — Việc kim chỉ (thêu, thùa, mạng, thêu bắc, thêu nổi etc. . . .)

2° — Việc nấu ăn *đồ Annam* kiểu (xưa kiểu nay, *đồ Tây đồ các-chú*).

3° — Việc bánh trái (*bánh Annam* kiểu nay *bánh Tây, bánh các chú*)

4° — Việc chữ nghĩa (*mỗi đêm dạy 2 giờ* nhỏ thì chữ quấc-ngữ, lớn thì chữ Tây).

IV — Vậy xin quí ông quí bà quí thầy quí cô có con cháu cùng quen biết gởi đến trường tôi, tôi hết lòng thay mặt cho quí ông quí bà mà dạy dỗ trẻ em. Chỗ ăn chỗ nghỉ, giờ học giờ chơi tôi sắp đặt kỹ lưỡng phân biệt lắm. Trước khi quí ông quí bà muốn cho con cháu tới trường tôi học xin mời quí ông quí tới trường tôi coi cách dạy dỗ thì quí ông quí bà được vui lòng.

Madame Bijoli, Mytho.

## RẤT MAY-MẮN CHO ĐỒNG-BANG TA

Chúng ta lấy làm có phước mà thấy ông Robert Crémieux mới lập một cuộc nghị-tứ để mà cắt nghĩa luật-pháp và việc chánh trị (quan bên bố) tại Saigon và Cholon. Công việc mới bày ra chẳng được bao lâu nay, mà thân chủ Langsa và Annam ùng tới đông số như hội.

Ông Robert Crémieux đã đích thân đi cùng lục-tỉnh đặng dọ coi bề thế phải lập ra thể nào, mà làm cho nhơn dân Annam đặng nhờ.

Nên người đã đi xuống Tân-an, Mỹ-tho, rồi lên Cai-lậy, Cái bè, Vinh-long, và có sang qua Cần-thơ, lên Bình-thủy, Ô-môn, Thốt-nốt, và Long-xuyên nữa.

Thế đi tới đâu, thì thiên hạ đều rước đãi tử tế tới đó. Lại đã có kẻ cậy người giúp nhiều việc trọng thuộc về sự luật-pháp và thương-mãi nữa. Tới đâu thì người đã cắt nghĩa cho dân sự hiểu việc mà làm, nhiều khi gặp kẻ nghèo khổ thì người không có ăn tiền bạc gì hết.

Có nhiều người tỏ ý muốn hỏi ông Robert Crémieux vậy chớ việc làm của người Contentieux làm là việc gì vậy? Bởi vậy thật lấy làm cần kiếp cho mọi người đều biết cái cuộc Contentieux Juridique et administratif của ông Robert Crémieux muốn làm, là như thể có ai muốn hỏi người việc luật-pháp và việc chánh trị (quan bên bố) thì người sẵng lòng mà giải giúp, cắt nghĩa cho mà hiểu bất luận là việc gì. Thí dụ như một người thương-mãi có việc bất bình chi với thân chủ mình, thì lấy làm có ích cho nó tới tại phòng việc của ông Robert Crémieux mà hỏi thăm cho biết phải làm, làm sao cho nên việc. Thì ông Robert Crémieux cũng bởi khi trước đã có làm Trạng-sư tại Tòa phúc án thành Paris lâu năm, nên thông-thạo việc lắm, sẽ nói cho nó biết lợi hại, hoặc phải bỏ việc, hoặc phải tính giảng-hòa với nhau, thì ông lãnh việc lo giảng-hòa, hoặc phải kiện đến Tòa thì ông cũng giúp kiện thưa luôn thể cũng được.

Lại như có người nào muốn viết thơ cho ông mà hỏi thăm việc chi, thì cũng là tiện vậy. Phải viết thơ cắt nghĩa cho rõ ràng; và mua mandat hoặc 10 đồng bạc, hoặc 25 đồng bạc tùy theo việc trọng hay là khinh mà gởi cho ông tại nhà giấy ở Saigon số 16 đường Boulevard Bonnard, khi nào ông được thơ, và được bạc rồi ông lập tức trả lời nói cho mà hiểu công việc phải làm thể nào.

Được như vậy thì tiện lắm, thân chủ đã khỏi tốn tiền và khỏi mất công đi lên tới Saigon mà hỏi thăm. Còn công việc buôn bán điều sảng thì cũng vậy, việc quan bên bố cũng vậy, viết thơ hỏi được hết thảy.

Vậy thì thầy cuộc nghị-tư giải nghĩa luật-pháp cùng việc chánh trị của ông Robert Crémieux lập ra là vậy đó, có ích cho nhơn dân Lục-Châu: cho dân sự xứ Annam, đất Bắc-kỳ, xứ Hướng-cồn và xứ Java nữa.

Danh tiếng của ông Robert Crémieux khởi sự bày ra khắp nơi. Lại nhứt là ông Robert Crémieux nầy là một người siêng năng cần việc lắm, ông là người học hành thông-thái và tài trí lắm, ông sẽ làm cho mọi người được bằng lòng.

Ngày thứ bảy nhằm 28 tháng 4 Langsa ông Robert Crémieux sẽ đi xuống Cantho, ghé lại nhà thầy Võ-hiếu-Đễ là người thay mặt cho ông tại tỉnh Cantho. Ai có muốn đến hỏi thăm việc thưa kiện chi, thì tựu lại đó, rồi ông sẽ giảng cho mà rõ công việc phải làm làm sao cho thành việc.

Buổi chiều ngày thứ bảy ông sẽ có mặt tại nhà Bộ hành tỉnh Soctrang. Tối lại ông nghĩ tại tỉnh Baclieu.

Phòng văn Quan Trạng-sư R. CRÉMIEUX
*18 Bd Bonnard. — SAIGON*

## LỜI RAO

Chư quí khách về thành phố Cholon, chắc sẽ hân-hạnh, mà nhứt là người Trung-Huê, lại còn đành lòng hơn, vì ông Rémio (Crémieux) đã mở một phòng việc thứ hai nữa, tại đường Cây-Mai số nhà 14, Cholon.

Ngài mỗi ngày từ 2 giờ chí 4 giờ có ở tại đó luôn luôn hay là ai có muốn cần nói chuyện với ngài, giờ nào khác nữa thì nói trước với ngài cũng được. Ngài vui lòng mà tùy ý mỗi người có việc luôn luôn.

## MUỐN BÁN

4 cái xe-hơi: 1 cái hiệu Brasier, 1 cái hiệu Clément, Bayard, 1 cái hiệu Grégoire và 1 cái hiệu Renault.

Ai muốn mua gởi thơ hỏi M. Trương-ngọc Sô, Propriétaire d'autos à Baclieu, hay do nơi Bổn-quán cũng được.

**Hãy đọc Tiểu-thuyết nơi trương thứ tư.**

HỘI NHÀ MÁY XAY LÚA VIỄN-ĐÔNG
(Rizeries d'Extrême-Orient)
*Hội nặt danh vốn hùn 25 triệu quan tiền Langsa đều đóng tất số*
Ở tại SAIGON, đường Belgique, môn bài số 15. — Nhà máy xay và kho trữ ở tại CHOLON
CÓ PHÒNG VIỆC RIÊNG LO VỀ CHUYỆN LÚA
MUA LÚA VÀ LÃNH BÁN LÚA — GIÙM TIỀN LÚA VÀ THẾ LÚA — CHỞ LÚA — LÃNH LÚA GỞI KHO
Trước khi bán lúa, xin hỏi bổn hiệu; nếu vị điền-chủ nào mắc đi không đặng thì viết thơ cho bổn hiệu, bổn-hiệu sẽ đến viếng mà bàn luận. — MUỐN HỎI CHI THÌ BỔN HIỆU SẴN LÒNG CẮT NGHĨA CHO HẾT.
Phòng việc ở tại đường Belgique, môn bài số 15.
CÓ ĐẶT HÃNG NGÁNH TẠI CẦNTHƠ — [illegible]

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.

**Hỡi người Annam! Có cần dùng thuốc tây thì hãy đến tại *Trung ương dược phòng* của *ông MUS*, bào chế tề sư nhứt hạng ở đường Catinat số 195 *Saigon*. Thuốc tốt, giá rẻ.**

## KOREAN GINSENG

KORÉAN GINSENG là một thứ thuốc bổ cứu cho máy thân thể đặng vận động mạnh mẽ.

Nó bổ tạn phủ thì hay lắm thiệt nó rất có ích cho những người ở về xứ nóng nực.

Duy có một mình KORÉAN GINSENG làm sự phước ấy mà thôi.

BIÈRE ASAHI

CÓ MỘT MÌNH HÃNG *THE MITSUI BUSSAN KAISHA L. T. D.* TRỮ BÁN MÀ THÔI, MÔN BÀI SỐ 80 ĐƯỜNG D'ORMAY, SAIGON.

## TÂN-TÂN-HIỆP-THÀNH

Ở TẠI ĐƯỜNG VIÉNOT, SỐ 40, NGANG CHỢ MỚI SAIGON

Nhãn hiệu có cầu chứng tại Tòa — **HUỲNH-VĂN-NHUNG, kế nghiệp,** — Marque déposée

Làm và bán đồ nữ trang theo kiểu kiêm thời, làm đã mau mà lại khéo, lại có làm ô ăn trầu có chưn bằng đồng si ni-kên (Nickel) quí-khách ở Lục-châu nếu cần dùng để làm tại tiệm tôi, xin viết thơ thương nghị.

Đồ làm rồi sẽ gởi lập tức (Contre remboursement) nghĩa là đem tiền đến đóng cho nhà thơ mà lấy đồ.

HUỲNH-VĂN-NHUNG, cẩn bạch.

ANCIENNE MAISON PHÚ-TOÀN

ĐÓNG GIÀY TÂY VÀ ANNAM

LÊ-VAN-BẾN

CHỤP HÌNH VÀ RỌI HÌNH RA LỚN

SAIGON

17-19 Rue Amiral Courbet, (Halles Centrales)

## Thuốc hiệu *ROB* của quan thầy *ROBER* bào-chế

TẨY ĐỘC BẰNG LOÀI THẢO MỘC

Dùng cái tinh-ba của cây *Salsepareille* (xích-phục-linh) và cây *Cresson* mà chế ra.

Chữa các chứng bịnh ngoài da, lác voi, lác, ghẻ phỏng.

Đau nhức xương, đau đường huyết chạy, ghẻ và ghẻ hờm, ung nhọt, nhức trong mạch máu.

*Trị chắc lành bịnh mọc mục trong da (đinh-sang)*

Thuốc nầy dùng ròng thảo mộc chế ra, đã khử các thứ có chất độc và hiểm-nghèo, vị thuốc ROB của quan thầy ROBER bào-chế để *trục-khí và làm cho cả cơ-quang trong mình mạnh lại.*

Thuốc nầy uống dễ chịu, mau chạy, dễ tiêu hóa, dịu-dàng thơm-tho, quả là thứ thuốc *tẩy độc* rất hay.

*Làm cho máu ra tinh khiết,* bất hạng là nam, phụ, lão, ấu, lúc đổi thay mùa tuyết nên dùng nó mà ngừa bịnh.

*Trữ bán.*— **PHARMACIE CENTRALE MUS,** đường Catina từ số 195 đến 201, Saigon.

**Thuốc dán của quan thầy ROBER chế**

Khi dùng thuốc ROB uống trong thì nên dùng thuốc dán của thầy ROBER (*Dermatosine* du Dr ROBER) mà dán ngoài, thì trừ cả các chứng bịnh ngoài da.

## Trăm năm không phai

**NHÀ-HỌA-CHƠN-DUNG**
**NGUYỄN-ĐỨC NHUẬN**

*Số 73, Boulevard de la Somme*
(NGANG GARE XE LỬA GIỮA CHỢ CŨ) **SAIGON**

Thợ vẽ tiệm nầy đã có bằng cấp tốt nghiệp nơi trường xảo-nghệ, và được 3 cái bằng-cấp đấu xảo Hanội; mới năm rồi dự cuộc Đấu xảo thành Marseille lại được thưởng bằng cấp và Médaille rất xứng đáng. Hình vẽ thiệt tinh xảo và để trăm năm không phai.

Chư quí vị muốn vẽ xin gởi hình chụp đến hoặc viết thơ hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một tờ cáo bạch có biên rõ thước tất giá cả và cắt nghĩa phân minh.

## Tiệm bán đồ nữ-trang

HIỆU HAM-HANH

*Số 14 đường Testard Cholon*

Tại tiệm tôi có bán đồ nữ trang, đủ kiểu đủ cách tiện dụng theo lối kim thời như là: Kiểu chạm, vàng vòng, chuỗi hột, hoa tai, dây chiếng, cà-rá, neo, xuyến và mề-đay-đon nhiều cách khéo lạ vô cùng.

Có thợ khéo ở sẵn trong tiệm, ai muốn đặt kiểu nào, thì thợ làm đã mau mà lại khéo; cũng có bán hàng Tàu, hàng Bắc và xuyến lãnh, nhiễu, vân, nhe, rẻ và tốt thượng hạng.

Kính xin mấy bà mấy cô rộng lòng chiếu cố, tôi rất thâm cảm thạnh tình.

Đỗ-văn-Tị cẩn khải.

HOTEL D'ANNAM

## *NAM VIỆT KHÁCH LẦU*

Nos 72 à 80, Boulevard Charner — 10, quai Le Myre de Vilers

*Đường kinh-lấp, đường Carabelli*
*và đường mé-sông Le Myre de Vilers, SAIGON*

**HUỲNH-HUỆ-KÝ, Chủ tiệm**

Kính cùng Quí-khách rõ, tôi dọn một tiệm ngủ hiệu HOTEL d'ANNAM (*Nam-Việt Khách-Lầu*) phòng rộng mát và sạch-sẽ lắm, cũng có dọn phòng ở từng dưới đất được cận tiện cho Quí-khách. Xin Quí-khách thừa dịp đi Saigon đến tiệm tôi mà nghĩ lấy làm thông thả lắm.

Lại tôi mới mở thêm một giãi phòng nghánh rất mát-mẽ tại đường mé sông Le Myre de Vilers, lối trước ga xe lửa nhỏ, nhà số 10, Saigon.

HUỲNH-HUỆ-KÝ, Cẩn khải.

## ĐẾN XEM THÌ RÕ

Madame **Andrée** là một vị nữ-tái-y, coi biết việc vị lai của người.

Vậy nên đến xem một phen thì rõ sớm mai từ 8 giờ tới 10, giờ chiều 2 giờ tới 4 giờ.

*Số nhà 137 đường Place Maréchal Foch,*

NHÀ MÁY XAY NAM-THUẬN-AN CỦA
**M. NGUYỄN-CHIÊU-THÔNG**

Máy xay lúa chạy bằng điễn-khí, và máy móc mới tinh-hảo, ở góc đường Palikao Cholon.

Giây thép để Thông Cholon Binhtây

Giây thép nói số 729.

## Tân văn

*Nam-kỳ ta xưa nay thường có các quan Thầy-kiện hay là Trạng-sư giúp việc cho, hoặc tiền cáo, bị cáo. Rồi thì đam ôm văn-khế giấy-tờ dầu giã dầu thiệt tùy ý của người có việc, ra tòa mà phân trần sự tích. Tòa nghe rồi, tự ý do theo luật mà xử hơn thua cho 2 bên tiền bị.*

*Ông Robert Crémieux, có bằng cử-nhơn, con nhà sang cả, ăn học đủ đều, có đi đánh giặc Đức, bị thương tích, có Mề-đay, mà trước khi, cũng có làm Trạng-sư, có thể tại Tòa Paris trọn 12 năm.*

*Cha của ngài Fernand Crémieux đương kiêm Trạng-sư quan và Thượng viện hội đồng (sénateur) tại Paris. Anh em cô-cậu của ngài là M. Besnard, trước có làm Thuộc địa thượng-thơ và ông chú của ngài A. Crémieux cũng có làm Hình bộ thượng thơ, còn ngài nay qua Annam ta, có chí muốn ăn ở lâu dài, nên mới xướng danh ra, mà lập một phòng việc nầy để tên là Avocat Contentieux để giúp lẽ phải chang cho bá tánh, dầu tiền cáo, bị cáo vô ngại, vạn sự tại nơi Công-lý mà thôi... Trước ngài xem xét giấy tờ cho kỹ cang rồi ngài đoán lý ra hoặc phải hoặc không, nghe hay là không nghe, rồi sẽ dầu đơn ra Tòa thì ngài cũng điều dẫn cho đến nơi đến chỗ, dầu phải cậy quan Trạng-sư giúp lẽ, ngài cũng tận kỳ tâm mà kiếm giùm cho vừa lòng mình. Người có việc không còn sợ phải bị lừa lần, hay là mướn giá quá lẽ v. v...*

*Ngài định tiền khách có hai hạng mà thôi, như việc trong thì 25 đồng, còn như việc nhỏ nhoi có 10 đồng. Mình nghe lời ngài đoán rồi, tự ý mình liệu biện, ngài không ép uổng ai. Là vì cái sở phí kiện cáo thuở nay, thường ai cũng phải sợ là nhiều mà ngáng, cho nên có nhiều người khi có việc mà phải bỏ qua uổng thay.*

*Ông R. Crémieux lãnh soát hết các việc, như lục bộ Diền-thổ, khai sanh, tánh-hành, án-tòa, hay là muốn làm đơn xin khẩn đất, sắm súng, vào dân Tây, xin bỏ án, hay là đòi tiền phố, tiền đất, v. v... Cũng có lãnh am to bán giùm nhà đất ruộng vườn. hết thảy hoặc làm tờ giấy lập hội, giao kèo các sự đều tùy ý của các chủ mà điền dẫn cho đến nơi đến chỗ, cho bằng lòng người muốn.*

*Ông R. Crémieux ý muốn ở ăn lâu dài tại Namkỳ ta, cho nên ai có việc mà đến ngài như phải có việc ngài cũng ra công không và cho mượn giúp tiền bạc ít nhiều, ra tay tế độ kẻ bị hiếp ép. Rồi việc trả lại cho ngài cũng vui lòng vậy.*

*Ngài khi mới tới Saigon, có giúp việc cho quan Trạng-sư Foray trót mấy tháng thầy trò đều yêu mến nhau, mà bởi ngài không muốn đợi cho đủ 3 năm mới thành chức Trạng-sư, mà đi cải việc các tòa. nên mới mau mau, tiết thay vì ngài có thể tại tòa trên Paris rồi mà nay sáng tạo, ra công lập cái Phòng việc thầy kiện nầy xưa nay chưa có. Mấy vị nào xa xuôi viết thơ cho ngài mà hỏi thăm sự của mình ngài cũng vui lòng trả lời cho mình mau mau vậy Đề thơ như vầy :* Etude de Me Robert CRÉMIEUX, se trouve 18 Boulevard Bonnard SAIGON.

## TIỆM TRỒNG RĂNG ANNAM

Nguyễn-thị-Ân, No 202 rue d'Espagne tại nhà ngủ Lục-tỉnh Saigon, Nguyen-kim-Chi kế nghiệp.

CÁO BẠCH

Kính cùng chư quí vị đặng rõ, tại tiệm tôi trồng răng, bịch răng vàng, cho thuốc răng đau và làm đủ kiểu theo cách Langsa.

Cách làm bặc-thiệp, chắc chắn và giá rẻ hơn các nơi.

Xin mời chư quí vị, tưởng tình tồng ban, có diệp đi Saigon xin dời gót ngọc đến tiệm tôi một khi thì rõ

Nguyễn-kim-Chi, cẩn khải.

## Sté anonyme Trung huê, manufacture Cochinchinoise de Tabacs, Cigares et Cigarettes

*Quai de Belgique nos 217 à 224 Saigon*

(Nam-kỳ Trung huê yên-thảo hữu hạng Công-ty)

Thuốc điếu hiệu CON Ó mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy vấn lớn điếu ngon đượm mỗi điếu hút đặng lâu hơn các thứ thuốc khác.

Thuốc điếu hiệu LÁ TRE mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy trứ danh đã lâu rồi ai ai cũng biết, thiệt là ngon gắt, nhiều người ưa thuốc thiệt ngon thì dùng thứ nầy làm sao cũng vừa ý.

Thuốc điếu hiệu NGÔI SAO mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy nhẹ thơm, hút rồi miệng còn thơm, thường hút nó thì 2 hàm răng đặng chắt, không khè cổ, và hút hết điếu thuốc rồi mà mấy đầu ngón tay hãy còn thơm dư, mấy ông không ưa thuốc gắt thì dùng thứ nầy rất hạp.

Chư quân muốn ngồi xem mỹ-nhơn ảnh cùng là năm khắn danh sơn hình, vậy nhằm dịp may xin chớ bỏ qua rất uổng.

Nguyên vì bổn Công-ty chẳng tiết số tiền trọng phí rước thợ danh họa bên Thượng hải sang qua vẽ tượng mỹ nhơn và tranh sơn thủy, mỗi bức đều có đính nguyệt phân niên hiệu lịch tàu và lịch tây, vài bữa đây sẽ ra rất nhiều nhưng mà không phải bán, bổn Công-ty định sách tặn cho chư quân như vầy:

Ai có đủ 20 cái bao thuốc Ngôi-sao thì đổi đặng 1 bức mỹ nhơn và lịch.

Ai có đủ 25 cái bao thuốc Cây-tre thì đổi đặng 1 tấm sơn thủy và lịch.

Ai có đủ 80 cái bao thuốc Con-ó thì đổi đặng 1 tấm sơn thủy hoặc một bức mỹ-nhơn và lịch.

Như ai có ba thứ đủ 30 cái cũng đổi đặng 1 tấm hình và lịch hoặc mỹ-nhơn hoặc sơn thủy.

**Chỗ đổi hình và lịch:**

Cholon. — Lương-phước-Sanh, Rue Marins no 228.
Cholon. — Châu-ky-Lan, Rue Gaudot no 69.
Saigon thì tại bổn Công-ty, quai Belgique no 217 à 224.
Vậy ai có bao thuốc không mà nhản hiệu của hàng nầy thì mau đem đến mấy tiệm đã trên đây mà đổi thì đặng liền chẳng sai.

CÓ CHO SÁCH LÀM KIỂU

## THƯỢNG HẢI DƯỢC PHÒNG

Bd TÒNG-ĐỐC-PHƯƠNG No 25. — CHOLON

HẾT THẢY SAIGON, CHỢLỚN VÀ LỤC TỈNH MẤY TIỆM THUỐC BẮC ĐỀU CÓ BÁN

**Thượng hải chỉ khái tán**

*Thuốc ho trừ đàm hay hạng nhứt*

Xét trong lẽ cái sự sống con người, do nơi cái phổi làm ra hơi thở mà vận động, tứ chi, lưu thông mạch lạc, nếu hơi thở đặng mạnh, thì tự nhiên tánh mạng vững vàng, bằng hơi yếu ớt thì sanh mệt, đàm nhơn một mà ra ho hen, đàm siềng, hoặc khạc ra máu, bởi hơi thở của con người cũng như hơi sương gió của [illegible] bạc hơi sương gió, thì thấy muôn vật bào nhào cỏ cây xào úa, còn con người [illegible] hơi thở tự nhiên thông thả, châu thân thơ thới, tự nhiên mạnh mẻ, bằng cái phổi sanh [illegible] ra chứng ho, làm cho tứ chi bủng rủng, rúng động tinh thần, cho nên chứng ho là một chứng rất hiểm nghèo cho người ta, hoặc nhơn tuổi tát lớn mà sanh bịnh, hoặc bởi tích hàng đàm nhiệt tích tụ, đống khối, hoặc trong phổi mọc mục, hoặc bởi cuống họng ngứa mà ho, chẳng dứt, hoặc bởi lao tổn tinh thần, khí huyết kém suy mà sanh chứng; ho, hoặc nhiều hoặc ít, các chứng nói trên đây đều do nơi cái phổi suy nhược mà làm ra chứng ho nếu không trị cho sớm để lâu ngày thì thành ra một bịnh rất nên quan hệ, là hễ ho lâu ngày thì thân thể ốm gầy, tinh thần khô khan, vỏ vàng nhan sắc, chừng ấy dầu có thầy giỏi thuốc [illegible] khó thế mà chữa cho lành bịnh. Cho nên Bổn-dược-phòng chẳng dám tiết công tìm kiếm [illegible] Tòng (thông), Vô-anh đào chọn với các vị quí dược hiệp nên mà chế phương thuốc nầy gọi là **Trừ đàm chỉ khái tán** rất hay vô cùng [illegible] về chứng thương phong (cảm gió) mà sanh ho hen đàm siềng, hoặc khạc ra máu; con [illegible] phong hàng hơi thở nóng nảy, phế lao, phế nhiệt, tắc tiếng, đau xóc hông, lói tức, hoặc lớn [illegible] bịnh ho, cả thảy các chứng bịnh thuộc về phổi, họng, hông mà sanh ra thì mau dùng thuốc nầy liền tiêu táng những đàm đột, cuống họng đặng thông, hoặc ban đêm ngủ không đặng, vì bị ho, dùng liền tảng hạ khí hết ngứa họng êm ái nghỉ an như thường, rõ ràng một phương thuốc diệu dược trong thế gian.

Mỗi gói giá là........................ 0$10
12 gói giá là........................ 1$00

## Nhị-Thiên-Đường Đại-dược-phòng

*38, Rue de Canton, 38 — CHOLON*

ĐÁNH DÂY THÉP ĐỀ NHƯ VẦY
**NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG**
**CHOLON**

*Dây thép nói:* **Số 658**

**Có bán đủ các thứ thuốc cao đơn huờn tán thần hiệu như sau nầy:**

**NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG THUỐC RƯỢU**
(Thuốc rượu Nhị-Thiên-Đường)

Thuốc rượu của tiệm Nhị-Thiên-Đường là một thứ thuốc rượu rất quí, do nơi tiệm chánh ở tại Quảng-Đông gởi lại; thiên niên tráng-thọ đoạt tạo hóa chí công, xưa nay chẳng có thuốc rượu nào mà bổ dưỡng nhơn thân điều hò huyết-mạch, cường tráng tinh-thần, cho bằng thứ thuốc rượu nầy. Hễ uống nó thường thì mặt mày hồng nhuận: gái trai già trẻ, bốn mùa đều dùng đặng thật nó là bá bổ Thánh-dược, công hiệu như thần.

Nếu uống thuốc rượu nầy thường thì đặng tiêu trừ bá bịnh, tinh-thần khương kiện định dương toàn thân; khai-tì kiện vị, máu me đều đặng, nước da mịn-màng; những người mà tiên-thiên bất túc, hậu-thiên bất điều, thì nên uống nó cho thường mà bổ dưỡng.

Đờn bà mà vàng úa ốm gầy thì nên dùng nó hoặc muốn an-thai bảo-sảng, thì uống thứ thuốc rượu nầy khỏi lo hậu hoạn.

Ấy là một thứ thuốc Vệ-Sanh rất nên bổ dưỡng.

Chủ trị những bịnh kể ra sau nầy:

1o Người còn thiếu niên mà dùng nó thì khỏi sợ tiên-thiên bất túc.

2o Người trung niên mà uống nó thì khỏi lo hậu-thiên thất điều.

3o Người lão niên mà uống nó thì khỏi lo bịnh khí suy huyết kiệt.

4o Đờn bà con gái mà dùng nó thì khỏi lo bịnh hậu thất điều.

5o Người văn nhơn mà dùng nó thì có ích về hân-trí mở mang.

6o Người thương-cổ mà dùng nó thì có ích vì cần lao mà không mỏi.

7o Người bỏ thuốc A-phiện mà dùng nó thì có ích vì nó khỏi phục nguyên hình.

8o Người không có con mà dùng nó thì ắt nhiều con cháu.

**CÁCH DÙNG**

Mỗi bữa trước khi [illegible] 5 phúc đồng hồ tùy theo sức mình mà [illegible]

Giá mỗi ve lớn là.................. 1 p. 80
Mỗi ve thường (ve [illegible]) là.......... 0 20

Chư-tôn hãy nhìn cho kỹ cái nhãn ông Phật mập của hiệu Nhị-Thiên-Đường thì mới khỏi lầm thứ giả, uống vào sanh bịnh.

**HÓA ĐÀM THUẬN KHÍ CHỈ KHÁI HOÀN**
(*Thuốc huờn trị bịnh ho*)

Vả chăng đàm là gốc nơi thủy, nguồn cội nó là bởi nơi đông thấp của thân đàm mà sanh ra nơi tì-đàm, rồi ngưng kiết lại nơi phổi, cho nên tì là chỗ gốc sanh đàm còn phổi là đồ để chứa đàm.

Lời xưa có nói: Hễ trị đàm thì trước phải trị khí, khí thận thì đàm tiêu:

Cách trị như vầy mới phải phép.

Phàm hễ ngoại cảm lục dâm, nội thương âm-thực, thì phế khí ắt bị hoặt, tích tụ nước miếng lại mà thành đàm. Nếu trị không trúng cách, thì sanh ra hạch đàm, hoặc sanh bịnh ho, ngủ nghê không được, hoặc tay chơn dở lên không nổi, hoặc gân cốt nhức mỏi, hoặc nghẹt lỗ trái tim, hoặc lưỡi nói không được. hoặc sanh nhiều chứng lạ, nói chẳng hay cùng.

Nhưng mà bịnh đàm tuy nhiều duyên cớ, hoặc bị phong hàng thử thấp, hoặc vì uống, hoặc ăn đồ lạnh lão sống sít, mỗi mỗi khác nhau song chỉ yếu cần là trị cho thuận khí là đều thứ nhứt.

Bổn đường khảo cứu đã nhiều năm tìm các phương hay mà chế luyện huờn thuốc nầy ra, bất câu lao đàm hay là ngươn đàm, cùng các chứng lạ; chẳng luận là bịnh nặng nhẹ, hễ uống thuốc nầy vào thì ứng nghiệm như thần.

Dầu cho bịnh đã lâu năm đàm chứa đã nhiều, hễ đem thuốc Hóa-đàm-thuận-khí-chỉ-khái-huờn nầy theo mình mà uống cho thường, thì ngươn khí lần lần bình phục, đàm khí tiêu hết quyền, chẳng cần đuổi mà nó tự nhiên cũng hết.

Chư-tôn có mua thì xin nhìn cho chắc nhãn ông phật mập của bổn hiệu Nhị-Thiên-Đường thì khỏi lầm đồ giả.

**CÁCH DÙNG**

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần uống một huờn sớm mai, trưa và tối, uống với nước trà.

Mỗi huờn giá là............ 0p. 10
Mỗi hộp 10 huờn giá là...... 0 90

**THÁI-DƯƠNG-CAO**

Thứ thuốc dán nầy để dùng mà dán 2 bên màng tang, trị về bịnh chóng mặt, nhức đầu, rất thần hiệu.

Giá 2 miếng là........ [illegible]

## THỢ XẢO-THỦ

TRAN-VAN-MACH 陳文脉 SAIGON

Bổn-hiệu có khắc con dấu huê-mỹ theo kiêm thời, bán nón đủ kiểu, cặp da, làm đủ kiểu dateurs, folioteurs numéroteurs, bản đồng và cẩm-thạch. Sửa máy may và nhiều việc khác. Kính mời quí vị đến đường Catinat số 5, tôi hoan nghinh và cám ơn.

**Rượu chát trắng và rượu chát đỏ hiệu « con dơi » (CHAUVE SOURIS) thiệt là một thứ rượu hảo-hạng!**
**Rượu bọt SPARLI màu vàng dợt — champagne hiệu MONTBELLO.**
**Rượu mát PESTRIN uống vào trừ đặng bịnh trong đại-trường và tiểu-trường nhứt là trừ những loại sên lãi thời lấy làm thần-hiệu lắm.**
**Rượu mát NAPOLÉON mỗi thùng 100/2 và 100/4.**
**Rượu TISANE MOUSSEUSE, hiệu MARQUIS DE WESBAY.**

*Có trữ bán tại hãng HENRI BLANC đường Catinat môn bài số 65 Saigon.*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. Chủ kho Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.

PHẢI HÚT THUỐC IMPÉRIALES
A. COURTINAT & Cie — SAIGON —

**Nam-châu khách-sạng**
*Boulevard Tổng-đốc-Phương*
*N° 70 71, Cholon*

Là một khách-sạng của người An-nam lập ra, phòng-vi sạch sẽ, giường nệm tinh-anh, bày trí rất hiệp với cách kiêm-thời. Lại ở nhằm chỗ đô-hội, trên lầu gió rong mát-mẻ. Khách quan đến nghĩ ắt sẽ đặng toại mà lại giúp đồng-bang tranh mối lợi với khách ngoài.

Xin chiếu cố, tôi sẵng lòng tiếp rước, quí-khách quang-cố tôi rất đi ơn. Chủ-nhân, HẠN-VĂN-VÂN.
kính bạch.

Phấn và nước súc miệng chiệu SOULAC là thượng-hạng, ta hãy mua dùng Nảy cho đặng hiệu nầy là thứ thiệt tốt.

**CHƯ VỊ Ở XA**

Xin hãy viết thơ ngay, bằng chữ quốc-ngữ mà mua rượu SÂM-BANH (Champagne) thượng-hạng ở thành Reims, Pháp-quốc.

Có trử tại hãng.

OPTORG Công-ty
Đường Mac-Mahon, số 25-27. — SAIGON

Là người thay mặt cho G. H. MUMM và Công-ty nội Đông - Pháp và Vân-Nam.

Hiệu CORDON ROUGE—CORDON VERT.
(Trés sec) (Equal sec)
GOUT AMÉRICAIN. — CARTE BLANCHE.
(Lextra dry) (Doux)
Thùng 12 ve hay là 24 ve nhỏ.

Rượu COGNAC JAS HENNESSY
Dầu thơm và phấn hiệu
COTY

Chư vị ở xa hãy gởi thơ ngay cho hãng mà mua thứ đồ tốm đã kể...

Người thưởng chơi bài tứ-sắc, hay tìm cho được thứ bài hiệu **(Con-Rồng)** của hãng L'U. C. I. A. trử bán. Vì bài ấy rất tốt, chia xóc mấy lần cũng không mềm diệu, hoặc phai màu, xưởi gãy.

Có gởi bán lẽ các nơi.

L.U.C.I.A.

SAIGON

西貢
安興洋行
請認本行商標註冊督辦

**Hảng L. U. C. I. A. lãnh làm Đại-lý** cho toàn cả Đông-pháp

西貢廣昌利傢私舖
DƯƠNG-DIÊN
MARCHAND DE MEUBLES
109-111 Rue Catinat
SAIGON

XIN CÁC PHÚ-ÔNG CHỦ-Ý !

Làm người ở đời lấy chi làm sự nghiệp? Như muốn có sự nghiệp, trước hết phải sắm đồ-đạt thập vật trong nhà. Bởi vậy, sẵn cửa hàng của chúng tôi có đủ cho chư qui-vị mua dùng, trước xem chơi cho toàn chí, sau để dành làm đồ kỷ-niệm cho cháu con những là.

Giường tây, bằng sắt, bằng thau và đồng đỏ, ghế ngồi mặt mây hiệu « Thonet » thiệt, đủ thứ kiểu. Nệm, mùng, gối, lá-phủ sẵn sàn, kiến soi (*glaces*) tủ đựng tràn, mặt cây và mặt đá cẩm-thạch, lớn nhỏ; còn những bàn ghế theo kiểu kiêm thời (salon) toàn là cây danh mộc cả.

Tiệm tôi bán giá rẻ hơn các nơi, vì tôi có người thay mặt lựa hàng bên các xứ (Thái-tây) chở lại.

Xin qui-ông, qui-bà thừa dịp rảnh đến tiệm xem qua thì ắt vui khoái! Tiệm tôi lập ra ở Nam-kỳ có hơn mấy chục năm rồi, ai ai cũng đều tín cậy.

Còn qui-ông, qui-bà muốn đặt đồ-đạt theo ý mình thì chúng tôi xin sẽ làm y theo kiểu, vì bổn-hiệu có xưởng trại lớn.

Xin chư qui-vị ghi lòng, tới xem qua một phen đủ rõ.

DƯƠNG-DIỀN.

**Casino de Saigon**

Nhà hát bóng Casino đúng bực nhứt trong cỏi Đông-Pháp mỗi tuần thay nhiều lớp lạ thường, đã hay lại vui vẻ, hình Pathéfrères gởi lại.

Ông Léopold đã lập nhà hát tại Saigon 25 năm công cáng, thầy thầy đều rõ chẳng công người, máy không rung hình chói tốt tươi xem tới mãng mà không mỏi mắt; Xin qui-khách thừa khi bóng mát đến xem chơi tiêu khiển rất vui lòng, nhiều tích hay đẹp dạ qui-ông. Sự mầu nhiệm xưa nay chưa từng thấy. Mỗi tuần sẽ hát hai épisodes rất hay, tuồng L'affaire du Train 24 en 8 épisodes và Les Faucons en 5 parties.

Đổi bản bữa thứ năm tới chúa nhựt bữa thứ hai tới thứ tư, và bữa thứ năm hát 5 giờ rưỡi chiều film bữa thứ tư.

- Muốn cho ban đêm mà :
*sáng sũa ban ngày* thì hãy mua một cây đèn

**HIỆU INTENS**

là đèn kiểu mới tạo chế, đốt bằng *Dầu-lửa* sáng 800 ngọn bach-lạp. Có bán tại tiệm

**Trần-quang-Nghiêm**
*đường Espagne, số 200 (góc Chợ-mới)*
*SAIGON*

**Maison Anphong**
Bijouterie, Soierie de chine, du Tonkin, Cochinchine, Cao-lanh

Hiệu tiệm An-Phong ở tại chợ Cao lảnh, có bán đũ đồ Nữ-trang theo kiểu kiệm thời. Chuyên nhuộm hàng đen, đặng chư Qui khách ở Lục-châu khen ngợi. Mục đích của bổn-hiệu lấy sự thật-thà cẩn-thận, Qui khách ở xa gởi thơ đến, cũng như đích-thân đến tại bổn-hiệu vậy, hoá-vật kể sơ-lược như sau đây:

*Đủ các thứ hàng tơ lụa tàu, như là Lảnh Nhiễu, vân, xuyến, mình đoạn, minh-trừu âm chấu, Lục-soạn, cũng-xá, hàng trắngc Các thứ hàng màu nhuộm đen, bổn-hiệu nhuộm đen thật thâm, diệu mướt láng, vì có thợ nhuộm khéo, và lại xứ có nhiều chàm tốt, nên hàng đen của bổn-hiệu chắc-chắn không phai trổ.*

*Bổn-hiệu có bán hàng Bắc tại Hà-nội Lương, the, băng, Quế, vân, Lược lụa, v. v. và hàng vườn tại chợ Thủ.*

*Qui khách muốn mua vật chi, xin gởi thơ ngay thì bổn hiệu gởi lại kỷ-lưỡng chắc vừa lòng. Như qui khách muốn mua nhiều mà bán lại, bổn-hiệu tính giá nhẹ, muốn hỏi giá rước cũng trả lời liền.*

*Hàng gởi contre Remboursement.*

*An-phong, Chủ-nhơn :*
NGUYỄN XUÂN-TRƯỚC
*Cẩn-bạch.*

**NHÀ NGỦ**
**Nam-đồng-Hương**
*Chợ mới Saigon*

Nhà ngủ Nam-đồng-Hương ngày trước cua Công-ti, nên tôi không trọn quyền mà sắp đặt cho đặng tử tế.

Ngày nay tôi đã làm chủ, nên phòng the chỉnh đốn lại rộng rãi, dọn dẹp sạch sẽ và cách sắp đặt mới mỗi đều cải cựu hoán tân.

Tôi xin thành tâm chí kỉnh, mời quí ông quí bà nhân dịp đi Saigon ghé nghỉ một phen thì rõ.

PHẠM BÌNH TÁNH kinh đốn

**"Rất đẹp"**

Kính cùng chư quí vị trong lục-châu đặng hay. Tiệm tôi ở tại đường d'Ormay môn bài số 65 Saigon. Có đủ các thứ nón thiệt tốt. Như là nón nỉ bìa lớn, bìa nhỏ đủ kiểu và đủ các thứ màu, và cũng có bán nón Casque nhiều thứ kiểu coi rất đẹp. Mỗi kỳ tàu ở bên Tây lại, thì tôi đều có đặng nhiều thứ nón kiểu mới, gởi lại luôn luôn.

NGUYỄN-VĂN-MÍT
*Chapellerie*
N° 65 rue d'Ormay.— Saigon

**TIỆM ĐÓNG XE**
SỬA XE VÀ BÁN ĐỦ ĐỒ PHỤ TÙNG
*Đường Luro môn bài số 99 và 101*
*Đất-hộ* (SAIGON)
TRẦN VĂN-HIỆP CHỦ TIỆM

Kính cùng Lục-châu quí-khách đặng rõ Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là : xe, mui, xe hai bánh, xe kiến, xe kéo ; xe bò ; cũng có đóng thùng xe hơ theo kiểu kiêm thời, sơn xe thiệt khéo, làm nệm, muôi xe đủ kiểu, và cũng có bán các thứ xe sửa lại chắc chắn : có bán đèn xe đủ kiểu, bán xe cao-su bằng cây giàn bên tàu chở lại, cao-su đặt để thay trong bánh, kiến đèn tây để bắt kế xe độc chiếc và song mã bằng da tây may rất khéo và chắc, có bán yên cởi, chuông đạp hai tiếng, bình để thắp đèn khí đá theo xe, sơn xe và sửa xe.

Cúi mời quí khách có dịp đến Đất-hộ xin ghé lại tiệm tôi một khi trước coi công cuộc của tôi làm, sau có cần dùng món chi đa thiếu, mua giúp làm ngỡi thì tôi rất cám ơn ba cỡ.

Còn như quí khách ở xa muốn gởi thơ hỏi thăm món chi cùng giá cả thì sẵn lòng hầu đáp.

TIỆM
**Trương-văn Hạnh**
SADEC

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng, xe máy và sửa xe. Lảnh thắp mướn đèn khí đá (cabure) tế, kỳ-yên, tân-gia, hạ-thọ.

Khăn đen bằng nhiều tấy tốt thượng hạng ; bán mớ và bán lẻ, vỏ ruột xe máy hiệu Michelin.

Quí khách ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gởi thơ cho tôi, tôi sẵn lòng lo kỹ lưỡng gởi contre-remboursement nghĩa là đóng bạc tại nhà thơ mà lãnh đồ.

Hoặc muốn biết giá đồ trước khi mua thì tôi sẵn lòng cho giá đồ phụ tùng in sẵn bằng chữ quốc ngữ (Prix courant).

TRƯƠNG-VĂN-HẠNH
Cẩn bạch.

**THI-THƠ**
**Tiệm thợ Bạc**
NGUYỄN-VĂN-ĐẠO
Bijoutier ancienne Maison de Nguyen-van-Giao
13, rue Schroeder, Saigon

Kính cáo cho qui ông, qui bà đặng rõ, nguyên tiệm này ngày trước là tiệm của Nguyễn-văn-Giao, đã mãng phần rồi. Nay cha là Nguyễn-văn-Đạo cũng làm đồ nữ trang theo kiểu kim-thời, nhứng là : trâm, chuyền, kiềng, chuỗi, bông tai, nút áo, vàng dôi, kiềm cẩn, neo bộng, neo Cài, đồng chiếc vân vân. Đồ thứ theo kim thời, cũng như ngày trước vậy. Xin quí ông qui bà, muốn dùng món chi : xin vời gởi đến tiệm tôi, hay là viết thơ mà gởi cho bổn hiệu, thì tôi cũng hết lòng theo ý quí ông, qui bà dùng món chi thì tôi cũng hết lòng cẩn thận mà gởi đến cho qui ông, quí bà dùng.

Kính cáo NGUYỄN VĂN ĐẠO
*Bijoutier, 13, rue Schroeder, SAIGON.*

**Đường đến cảnh tiên**

Châu-thành lớn nhiều dân cư-ngụ,
Lầu, đài, dinh, xe, ngựa dập diều.
Càng đông khí thở càng nghèo,
Nực nồng khó chịu sanh nhiều chứng đau.

Muốn ngừa trước thì nên mau tới,
Đường Bonnard ở góc nhà thương (nhà thương thí).

Nơi nhà hiệu **The Crystal.**
Trữ nhiều thứ rượu tinh anh trong đời,
*Limonade* như lời hẳn thật,
Uống một ly khỏe khoắn tinh thần,
Mua thì coi nhãn ân-cần.
Trái châu tỏ rạng, hai đồng cầm đưa.
Nghe của tốt người ưa làm giả,
Đặng tóm thâu mối lớn về tay.
Cúi xin quí-vị đặng hay,
Giúp nhau làm ngỡi ngàn ngày dám quên.

**The Crystal,**
*đường Bonnard gần nhà thương,*
SAIGON.

Người phong-lưu thường ưa dùng thứ thuốc hiệu MÉLIA của hãng L'U. C. I. A. lãnh làm Đại-lý cho cõi Đông-dương. Vì thuốc MÉLIA hút thơm khói, ngon đậm, có nhún sáp một đầu để ngậm khỏi nóng môi. Trong mỗi gói lại có đính theo một tấm hình rất đẹp. Thử hút một điếu, tinh-thần lấy làm ngkhoái.

# Tiểu-thuyết

## Hiếu nghĩa vẹn hai
(Luân-lý, Tiểu-thuyết)

*(Tiếp theo)*

Nàng ngồi dựa hiên tây cũng như hình cây tượng đất, cơn bây giờ dầu ai trông vào cũng cho là người ưu sầu thái quá. Thương thay! một đóa hoa đào, mình vàng vóc ngọc, mà ngày nay ra dã dượi giải màng, dầu tóc rối nhăn, chơn thì guốc mòn quai đức, quần áo vá trước vá sau, cơm bữa no bữa đói, có thảm cho chăng? nàng ngồi đó mà ngó ra sân, thấy lá cây rụng dẫy dầy, cho tới mấy chậu kiễn nó cũng ưu sầu, nên cây khô cây rụi, cỏ nẵng tập queo đầu, còn mấy nhụy bông thì nhụy rơi kiến rã, nàng thấy tình cảnh như vậy, nàng lại chăm chỉ mấy bụi hoa mà than rằng :

Hoa ôi! cách vài năm trước, cũng tháng nầy ngày nầy, mi lại cành tươi lá thắm, ai thấy cũng muốn ngó muốn xem, sao bây giờ đây lại ra thân còi cọc, lá rụng hoa rơi vậy? Hay là mi nhớ người gieo giống, hay là nhớ khách chung tình, hay là vì phận dở dan, hay là không ai vun quén, hay là vì ta ưu sầu, mà mi cảm tình ủ dột vậy hoa ?

Hoa ôi! có lạ gì đâu ta với mi sanh chung trong cái đời tạm nầy đây, chi cho khỏi sớm nở tối tàn, rày tươi mai lợt! Hoa ôi! hễ còn tươi còn tốt ai lại không chuộng không yêu, đến khi rụi khi tàng, còn gì trông ai đá động. Nàng than thở vậy mà đôi tròng đức nối tuông rơi, nét mặt càng thêm xàu héo. Cảnh ấy tình nầy, dẫu cho ruột không dần cũng đau, gan không xoi mà héo.

*« Vì ai chát thảm mua sầu,*
*Gió tây thổi tạc gãy cầu Ngưu-lan.*
*Rủi ro chi phận hồng nhan,*
*Thình lình bèo dạt mây tan khôn ngẫn. »*

Ngày nọ Bà Vương-thị ở nhà, vừa tăng sáng thì thấy chủ nợ bước vô, rồi cất tiếng nói rằng: « Bạc của tôi, sao không lo mà trã thì mai tôi đưa giấy cho trưởng Tòa nó đòi, như không có bán nhà thì chịu » Nàng Xuân-Lan nghe rồi năn nỉ đến đều khóc lóc ỷ ôi, mà chủ nợ cũng không thèm nghe, mắn nhiếc một hồi rồi phũi đít ra về, còn Bà Vương-thị, không nao núng gì, lo thâu xếp áo quần, quyết toan bề lánh mặt kiếm chốn ở an. Nàng Xuân-Lan thấy nhơn-tình như nước đổ lá môn trơn trợt không chi là dính dấp. Thấy vậy mà miệng mỡ chẳng ra lời, đôi tròng khó ngăn giọt lụy.

Khi Bà Vương-thị ra đi, cũng có nói phơm phỉnh rằng : « Thôi con ở lại đó để mẹ đi kiếm chỗ ở trước rồi có bề nào, thì mẹ về đem đi », Dức lời rồi đành đoạn dời chơn, nàng Xuân-Lan ở lại như múi xát lòng, như kim châm dạ, ngày than đêm khóc vậy đã ba bữa đã thấy chũ nợ dắt trưởng tòa, đến biên nhà đóng cửa rồi đuổi nàng ra. Than ôi! tay ôm gói áo xiêm, chơn thì lửng thửng vẫn dài, ngơ ngẫn như chim kia mất ổ.

*« Nghẹn ngùng hết khóc rồi than,*
*Cuộc đời sóng bủa mây tan mấy hồi,*

Vừa tới nhà thì bà tư chỉ cho nàng : Đây! Đây nhà đây! nàng ngó lên thấy một giải phố sơ-sài, rồi bà dắt nàng vào căn thứ ba, bà mở cửa nàng bước vào, thấy vắn vẻ không ai, nàng mới vửng lòng chung cùng với bà hôm sớm, ban ngày bà tư đi bán, nàng ở nhà lo nồi cơm trách cá cho bà, và dọn dẹp trong ngoài! Đặng ít ngày, bà tư lại lảnh đồ lối xóm cho nàng may, nhờ đó nàng giải buồn đặng ít hơi, còn nghề kim chỉ nàng lại khéo lắm, cho nên lần lần lối xóm họ đem xiêm áo cho nàng may không ngớt! nhờ vậy nàng đặng lảnh lẽ ấm no. Ôi! Nhưng vậy mà cái mối sầu của nàng nó không hề nới tay cho nàng, trong dây phút nào đặng, cũng như con ma nó theo vấn vít bên cạnh nàng mãi, làm cho nàng vui thì ít, buồn thảm càng nhiều, ban ngày mắc may vá giải khuây. Thảm cho cho lúc ban đêm, nàng nằm gát tay lên trán thở vắn than dài, vì tình vì hiếu, khó nỗi giải khuây, đã vậy lại còn thêm một vài luồn gió tây rộng rảnh bên màng như giục lòng nàng sầu đông thảm bắc, đổ ngọc rơi châu, trong lúc canh tàng đêm vắn. Cảnh ấy tình nầy, nhồi nhập cho nàng hết than rồi khóc!

*« Thân sao thân khéo dở dan,*
*Ơn cha chưa trã lại mang nghĩa chồng.*
*Cảm hờn số phận long đong!*
*Ra thân bèo bọt còn mang đọa đày. »*

Đã lắm cơn thỏ lặn ác tòa thì nàng chung cùng với bà tư đã đặng năm tháng! Buổi chiều nọ nàng ngồi trước ván mà may, xảy đâu! Trần-bất-Lượng vừa đi ngan qua, liết thấy nàng chàng chấp tay sau đích đứng nhắm một hồi, rồi chăm chỉ đi vô! Nàng Xuân-Lan thấy vậy hỏi rằng: Thầy đi kiếm nhà ai? Trần-bất-Lượng đáp : xin lỗi cô, không biết cô có phải là vợ của Vĩnh-Kiệt đó chăng? Xuân-Lan thấy thầy ta hỏi vậy, thì nàng lấy lấm lạ rồi thầm tưởng rằng: Người đâu lại biết mình là vợ của Vĩnh-Kiệt, có khi anh em bạn với chồng mình chăng! Nàng nghĩ rồi nàng thưa phải, tôi là vợ của Vĩnh-Kiệt.

Trần-bất-Lượng chúm chiếm cười tình, rồi ngồi xề xuống ghế, đặng thả thông phù trầm, cợt son, heo phấn, người không hỏi tới chàng mà chàng cũng nói :

Cô quên tôi sao, tôi là thầy hai, làm việc với chồng cô một chỗ, lúc trước chồng cô có mời tôi lại nhà chơi một lần, cô có ra chào tôi, thì tôi cám ơn cô lắm, từ ngày Vĩnh-Kiệt đi tây, tôi cũng có tới một hai khi thấy cửa đóng, nên không dám vô, cách vài tháng nay, tôi có tới một lần nữa. Té ra nhà đó nay về tay chủ khác. Tôi có hỏi thăm, người lại nói ông đốc đã qua đời, sự nghiệp đã điêu tàng, cô thời lánh thân chỗ khác, tôi nghe vậy, biết bao là cám cảnh cho cô, rủi ro đến đổi. Cô hai ôi! Tôi cám cảnh cho cô một đều nầy nữa, nếu cô rõ thấu, cô cũng não nồng đau đớn hơn nữa, nàng Xuân-Lan nghe Trần-bất-Lượng nói như vậy, nàng lấy làm lạ mà hỏi rằng: Tôi còn đều chi chẳng may nữa sao thầy? Trần-bất-Lượng nói : thế cô không rõ đến hay sao? Vậy thì tôi cũng làm ơn nói giùm cho cô rõ, chàng Vĩnh-Kiệt đã đành phân phung lìa loan, phụ tình kim nghĩa cải vói cô đã rồi, số là từ ngày chàng đi theo ông chủ nhà Băng, qua tây ăn học, đặng một năm rưởi ông chủ cưới vợ đầm cho chàng rồi.

PHẠM-MINH-KIÊN

*(Sau sẽ tiếp theo)*

ĂN UỐNG CHẬM TIÊU
ĐAU LẮC LÉO
CỐT KHÍ
BỊNH TRÁI KÉ
NHỨT ĐẦU ĐÔNG

*Nước suối* SAINT-GALMIER
Mội BADOIT
*LÀ MỘT THỨ NƯỚC HUỢT SANH ĐƯỜNG TIỂU TIỆN KHÔNG CÓ THỨ NÀO SÁNH BẰNG*
HÃNG TRỮ CHÁNH TẠI ĐÔNG-PHÁP CÔNG-TY NẶT DANH *POINSARD & VEYRET*
(Comptoirs d'Extrême-Orient)

BỊNH MẤT MÁU
MỤN MỤC NGOÀI DA
BỊNH MỚI MẠNH MÀ LÂU LẠI SỨC
THẬN VÀ BONG BÓNG
ĐAU MÌNH NHỨT GÂN CỐT

SAIGON. — IMP. DE L'UNION NGUYỄN-VĂN-CỦA
*Le Directeur gérant :* LÊ-THÀNH-TƯỜNG

Tirage : 770 ex
Saigon le 28/4/23

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.